

CTY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Số: 010/23/CBTT-MSVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty: Công ty TNHH Chứng khoán Maybank

Mã thành viên: 079

Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028. 44 555 888 (máy lẻ: 8071); Fax: 028. 38 271 030

Email: info.MSVN@maybank.com Website: www.maybank.com/investment-banking/vn

Người thực hiện công bố thông tin: PHAN THỊ THU HIỀN

Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028. 44 555 888 (máy lẻ: 8071); Fax: 028. 38 271 030

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công Ty vào ngày 20/3/2023 tại đường dẫn: <https://www.maybank-kimeng.com.vn/kimengportal/financial-statements.do>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin



PHAN THỊ THU HIỀN
Giám đốc Kiểm soát nội bộ

**CÔNG TY TNHH
CHỨNG KHOÁN MAYBANK**

Số: 2003/2023/BCTN-MSVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty TNHH Chứng khoán Maybank kính gửi đến Quý Cơ quan Báo cáo Thường niên năm 2022 theo nội dung quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nội dung của báo cáo được trình bày sau đây:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



LIÊN HỆ

Hotline: 028 44 555 888
www.maybank-kimeng.com.vn
info.MSVN@maybank.com



Investment Bank

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.1. Tập đoàn Maybank Investment Banking (“Maybank IBG”)	3
2.2. Maybank Investment Bank Việt Nam.....	4
2.3. Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.....	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
5. Định hướng phát triển	10
5.1. Định hướng phát triển	10
5.2. Mục tiêu và chiến lược phát triển	10
6. Các rủi ro kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán của Maybank Investment Bank.....	12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tổ chức và nhân sự.....	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	20
4. Tình hình tài chính	21
4.1. Tình hình tài chính	21
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	22
6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	22
6.2. Chính sách liên quan đến người lao động.....	22
6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
1. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp	24
2. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
3. Nghiệp vụ nghiên cứu và phân tích.....	27
3.1. Với khách hàng cá nhân	27
3.2. Với khách hàng tổ chức	27
4. Công nghệ thông tin và giao dịch trực tuyến	28
5. Tài chính doanh nghiệp vươn tới Ngân hàng đầu tư.....	30
6. Tình hình tài chính	30
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Hội đồng Thành viên (“HĐTV”).....	33
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.	33
1.2. Hoạt động của Hội đồng Thành viên	33

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc.....	37
2.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	37
2.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	37
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	38
1. Ý kiến của Kiểm toán	38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	38

C. T.
TY
HỮU H
HOÁN
NK
CH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank.

Giấy phép thành lập và hoạt động số: Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 39/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 9 năm 2015, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 01 năm 2022, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 10/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 3 năm 2022.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận số 0305367563 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 19 tháng 04 năm 2022.

Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng (*Hai nghìn hai trăm tỷ đồng*).

Vốn chủ sở hữu: 2.937.225.428.272 đồng (*Hai nghìn chín trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng*).

Địa chỉ: VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (84-28) 44 555 888

Số fax: (84-28) 3827 1030

Website: www.maybank-kimeng.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Tập đoàn Maybank Investment Banking (“Maybank IBG”)

Tiền thân là Tập đoàn Maybank Kim Eng được thành lập vào năm 2011 thông qua việc mua lại Kim Eng, một thương hiệu môi giới chứng khoán hàng đầu tại khu vực Đông Nam Nam Á. Tập đoàn Maybank Kim Eng được sở hữu bởi Maybank International Holdings, một ngân hàng đầu tư hàng đầu trong khu vực. Với sự am hiểu sâu rộng trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư, Maybank IBG cung cấp một bộ giải pháp tài chính toàn diện, bao gồm tư vấn và thu xếp nợ thông qua trái phiếu, tài trợ dự án, tài trợ đòn bẩy và hợp vốn cho vay, tài chính

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

doanh nghiệp, thị trường vốn cổ phần, sáp nhập và tư vấn mua lại, tư vấn chiến lược, chứng khoán phái sinh, môi giới chứng khoán cho khách hàng cá nhân và tổ chức...

Maybank IBG có mạng lưới đội ngũ nghiên cứu và văn phòng làm việc trải dài tại sáu (06) nước ASEAN, đồng thời còn hiện diện ở Hồng Kông, Ấn Độ, Vương quốc Anh. Là tên tuổi hàng đầu tại các thị trường Châu Á, Maybank IBG đã đạt được nhiều thành tựu và giải thưởng uy tín tại các thị trường nơi Tập đoàn hiện diện. Cụ thể, Maybank IBG đã giành được hơn 1.000 giải thưởng kể từ khi thành lập dành cho mảng môi giới khách hàng cá nhân và định chế, nghiên cứu phân tích, ngân hàng đầu tư, dịch vụ lưu ký và dịch vụ tài chính Hồi giáo. Sứ mệnh của Tập đoàn là đảm bảo sự phát triển thịnh vượng, công bằng trong cộng đồng, hướng tới Dịch vụ Tài chính Nhân văn (Humanising Financial Services) và trở thành ngân hàng đầu tư bền vững tiên phong trong khu vực Đông Nam Á.

Maybank IBG được sở hữu hoàn toàn bởi Maybank, một trong những tập đoàn ngân hàng hàng đầu Châu Á với mạng lưới tại 19 quốc gia, phục vụ hơn 22 triệu khách hàng trên toàn cầu, đứng thứ 5 trong khu vực Đông Nam Á, xếp thứ 83 trên thế giới xét về giá trị thương hiệu và cũng là ngân hàng có giá trị thương hiệu cao nhất tại Malaysia. Maybank được xếp hạng trong danh sách 20 ngân hàng mạnh nhất thế giới theo đánh giá của Bloomberg Markets liên tiếp trong 2 năm 2013 và 2014. Tháng 1 năm 2019, lần đầu tiên Maybank được đứng trong danh sách 500 thương hiệu giá trị nhất thế giới - The Brand Finance Global 500 do Brand Finance - đơn vị tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới thực hiện với mức định giá thương hiệu vượt trên 4 tỷ Đô la Mỹ.

2.2. Maybank Investment Bank Việt Nam

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank (sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "Maybank Investment Bank") tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước ("UBCKNN") và chính thức đi vào hoạt động tháng 4 năm 2008.

Sau khi tập đoàn tài chính Malaysia, Maybank Group, mua lại toàn bộ cổ phần của Kim Eng Holdings Limited, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 8 năm 2012 với 49% cổ phần được kiểm soát bởi Maybank Group thông qua Maybank Kim Eng Holdings Limited.

Ngày 03 tháng 01 năm 2014, Công ty đã chính thức được UBCKNN chấp thuận hình thức sở hữu mới: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK, trở thành công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Ngày 23 tháng 03 năm 2022, sau hơn 10 năm sáp nhập hoàn toàn vào tập đoàn Maybank, Công ty đã chính thức được UBCKNN chấp thuận đổi tên thành Công ty



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank với cam kết tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và không ngừng nỗ lực để hướng đến một công ty chứng khoán, một ngân hàng đầu tư đi đầu trong các chương trình phát triển bền vững tại Việt Nam.

Trong suốt hơn 16 năm qua, Công ty đã xây dựng được sự hiện diện mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam với trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, 5 chi nhánh và 200 nhân viên chính thức tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Từ mức vốn điều lệ 200 tỷ Việt Nam Đồng ban đầu, đến nay Công ty đã tăng vốn lên đến 2.200 tỷ Việt Nam Đồng, tăng hơn 1.000%. Việc tăng vốn là một trong những tiền đề mạnh mẽ giúp Công ty nâng cao vị thế cạnh tranh, triển khai thêm nhiều sản phẩm tài chính hấp dẫn, đặc biệt là đẩy mạnh hơn nữa các sản phẩm chứng khoán phái sinh, chứng quyền có đảm bảo và mảng kinh doanh trái phiếu.

Ngoài ra, Công ty trở thành thành viên của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam từ năm 2017 và là thành viên của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam trong năm 2022.

2.3. Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của Thị trường Chứng khoán Việt Nam

Những năm qua Maybank Investment Bank đã thực sự trở thành cầu nối mang đến các cơ hội đầu tư hiệu quả cho các khách hàng của Công ty trên toàn cầu. Điển hình như việc thiết lập các cuộc gặp gỡ cho các quỹ, các nhà đầu tư nước ngoài, đến tìm hiểu thị trường chứng khoán (“TTCK”) và doanh nghiệp Việt Nam, cũng như thực hiện hàng loạt các hội thảo, sự kiện để giới thiệu TTCK trong nước ra các thị trường lớn trên thế giới và khu vực như Mỹ, Anh, Canada, Singapore, Thái Lan, Hồng Kông.

Năm 2022, cùng với sự hỗ trợ của Tập đoàn, Maybank Investment Bank đã thực hiện thành công sự kiện Invest ASEAN 2022 - Hội nghị Đầu tư quốc tế thường niên do Tập đoàn tổ chức. Hội nghị bao gồm một chuỗi các sự kiện được tổ chức tại các quốc gia trong khu vực với sự tham gia của các chuyên gia, các nhà hoạch định chính sách kinh tế hàng đầu khu vực, các nhà tạo lập thị trường để cùng thảo luận về các cơ hội hợp tác phát triển trong khu vực. Mục đích chung của Hội nghị là tìm kiếm và cung cấp các cơ hội đầu tư vào thị trường ASEAN cho các khách hàng của Tập đoàn, chủ yếu là các nhà quản lý quỹ từ khắp nơi trên thế giới, trong đó mỗi quốc gia sẽ có chủ đề và các diễn giả riêng biệt.

Invest ASEAN 2022 với chủ đề “ASEAN – Định hình tương lai” (ASEAN – Framing A Future) được tổ chức trong hai ngày tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Á (Kuala Lumpur, Singapore, Bangkok, Jakarta, Manila và Thành phố Hồ Chí Minh), vào ngày 08 – 09 tháng 06 năm 2022 được thực hiện bằng cả hai phương thức trực tiếp và phát trực tuyến song song trên nền tảng Zoom cho tất cả các khách hàng trên toàn thế giới.

Tại hội thảo này, các diễn giả cũng đã cùng nhau thảo luận về các cơ hội và rủi ro phát sinh từ các vấn đề cấp bách nhất hiện nay ảnh hưởng đến khu vực như: xu hướng kinh tế và

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

địa chính trị toàn cầu; các giải pháp kinh doanh đảm bảo tính phát triển bền vững và sự đa dạng, công bằng và hoà nhập; thể chế giao dịch tiền điện tử và những thay đổi lớn trong lĩnh vực ngân hàng, cũng như các chia sẻ, nhận định về thị trường chứng khoán và mối quan tâm của nhà đầu tư ở từng thị trường trong khu vực. Chương trình dành riêng cho các khách hàng tổ chức, các quỹ, nhà đầu tư quốc tế quan tâm đầu tư vào các doanh nghiệp Việt Nam, được thực hiện trực tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh, nhận được nhiều khen ngợi của khách tham dự.

Sau sự kiện, Maybank Investment Bank nhận được những đánh giá rất cao từ cộng đồng các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính quốc tế và các trang thông tin truyền thông lớn trong và ngoài nước.

Các giải thưởng

Ghi nhận nỗ lực đóng góp cho sự phát triển TTCK Việt Nam của Maybank Investment Bank, tại buổi lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (ngày 14 tháng 12 năm 2007 - ngày 14 tháng 12 năm 2017), Maybank Investment Bank đã vinh dự được đại diện lãnh đạo cấp cao của UBCKNN trao tặng Giấy khen cho những đóng góp tích cực vì sự phát triển bền vững của TTCK Việt Nam trong giai đoạn 2007 - 2017.

Tháng 04 năm 2021, Maybank Investment Bank tiếp tục nhận được giấy khen của UBCKNN vì những nỗ lực tích cực trong việc xây dựng và phát triển Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung giai đoạn 2018 - 2021.

Với nỗ lực và những thành tựu được ghi nhận trong suốt chặng đường hơn 10 năm theo đuổi mô hình công ty chứng khoán đẳng cấp quốc tế, Maybank Investment Bank tự hào đã thật sự tạo dựng được niềm tin nơi nhà đầu tư cũng như tất cả các đối tác trong và ngoài nước - yếu tố nền tảng quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

Trong năm 2022, Công ty đã liên tục được vinh danh ở nhiều giải thưởng uy tín như: “Nhà cho vay hợp vốn của năm 2021 tại Việt Nam” do Hiệp hội Thị trường cho vay Châu Á Thái Bình Dương (APLMA) bình chọn; giải thưởng Rồng Vàng “Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam” do Tạp chí Kinh tế Việt Nam (VnEconomy) bình chọn (đây là năm thứ 11 liên tiếp Maybank Investment Bank được VnEconomy vinh danh trong hạng mục này); “Top 10 sản phẩm - dịch vụ Tin & Dùm năm 2021 - nhóm ngành Tài chính Ngân hàng” do Tạp chí Tư vấn Tiêu & Dùm bình chọn.

Bên cạnh niềm tin và uy tín, những giải thưởng danh giá tầm cỡ khu vực là minh chứng khẳng định vị thế và quyết tâm của Maybank Investment Bank trong việc trở thành công ty chứng khoán đẳng cấp quốc tế hàng đầu khu vực.



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Maybank Investment Bank được phép hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ và dịch vụ: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước.

Hiện tại, bên cạnh Hội sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty có 5 chi nhánh trên toàn quốc:

Chi nhánh	Thông tin liên hệ
Sài Gòn	VP-09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: +84 28 44 555 888 – Số Fax: +84 28 38 59 06 99
Phú Nhuận	Số 456 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh Số điện thoại: +84 28 62 927 029 – Số Fax: +84 28 62 927 019
Đồng Nai	Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Số điện thoại: +84 251 39 40 490 – Số Fax: +84 251 39 40 499
An Giang	Tầng 3, Toà nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang Số điện thoại: +84 296 3922 229 – Số Fax: +84 296 76 3922 899
Hà Nội	Phòng 06, Tầng 3A, Toà nhà Horison, số 40 phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội Số điện thoại: +84 24 39 44 05 06 – Số Fax: +84 24 39 44 05 08

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc, trong đó:

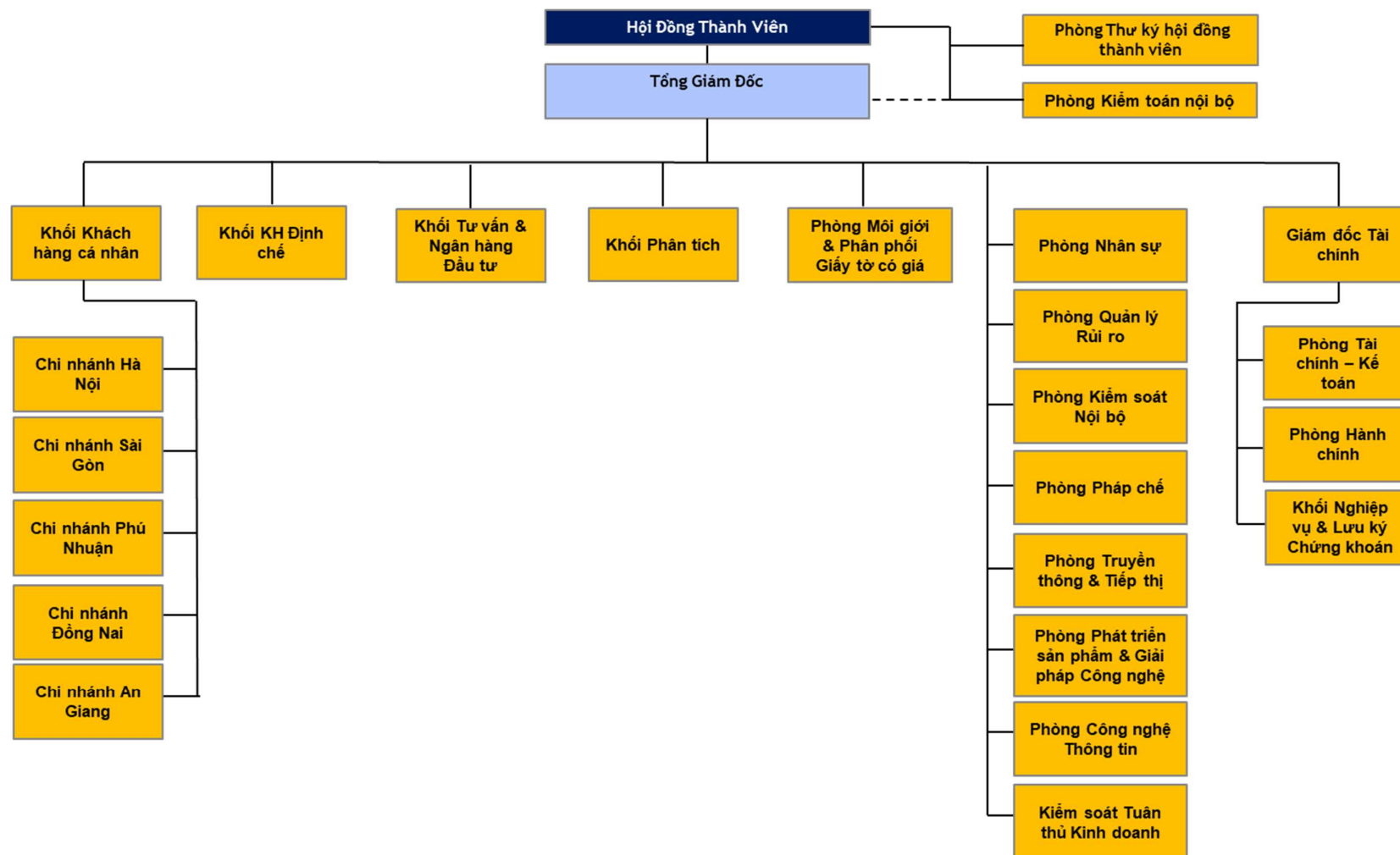
- Hội đồng Thành viên gồm các thành viên là đại diện do Chủ sở hữu bổ nhiệm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu theo quy định pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Quản lý rủi ro và các Giám đốc Khối Kinh doanh; trong đó, Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Thành viên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

Sơ đồ tổ chức Công ty như sau:



5. Định hướng phát triển

5.1. Định hướng phát triển

Năm 2023, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty sẽ tập trung phát triển theo các mục tiêu sau:

- Tiếp tục mở rộng phát triển mảng Môi giới Chứng khoán bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức cũng như mảng Ngân hàng đầu tư và Tư vấn doanh nghiệp.
- Phát triển thị phần và giao dịch ký quỹ.
- Nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới như Chứng quyền có đảm bảo (Cover Warrant), phân phối Chứng chỉ quỹ.
- Phát triển mảng Môi giới và phân phối trái phiếu cho khách hàng cá nhân và tổ chức.
- Phát triển mảng kinh doanh trực tuyến, duy trì số lượng tài khoản khách hàng hiện tại, kích hoạt lại các tài khoản khách hàng cũ và phát triển số lượng tài khoản khách hàng mới.
- Ứng dụng công nghệ để hoàn thiện các sản phẩm hiện tại, phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, đồng thời phát triển các ứng dụng giúp khách hàng có thể mở tài khoản giao dịch trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi giúp khách hàng có thể giao dịch một cách nhanh chóng.
- Phát triển các công cụ nghiên cứu phân tích nhằm cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ tư vấn tốt nhất.
- Liên tục phát triển và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để đảm bảo Công ty phát triển ổn định trước tình hình biến động và rủi ro tiềm ẩn ngày càng nhiều trên thị trường chứng khoán.

5.2. Mục tiêu và chiến lược phát triển

a) Mục tiêu chung

- Cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng của Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung.
- Hướng lợi ích hợp lý và hợp pháp từ việc cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng.
- Tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh.
- Quản trị đòn bẩy tài chính hợp lý đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả trên toàn cầu.

b) Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo lực lượng nhân sự hiện tại, xây dựng đội ngũ kế thừa từ lực lượng nhân sự trẻ cũng như thu hút nhân tài mới nhằm phát triển mạnh nguồn nhân lực của Công ty.



- Chú trọng đạo đức nghề nghiệp dựa trên nguyên tắc luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy chế yêu cầu trên thị trường chứng khoán.

c) Phát triển sản phẩm và dịch vụ

- Triển khai các sản phẩm theo xu hướng thị trường và theo quy định của Luật Chứng khoán.
- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm hướng đến việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phù hợp nhất cho khách hàng.
- Ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm hoàn thiện và bổ sung các tính năng cũng như các công cụ giao dịch đảm bảo sự tiện lợi, nhanh chóng, an toàn và bảo mật cao cho nhà đầu tư.
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính chuyên sâu và chất lượng cao cho nhà đầu tư.

d) Chiến lược khách hàng

- Xây dựng và phát triển trung tâm phân tích khách hàng nhằm xác định các nhóm khách hàng mục tiêu để thiết kế các sản phẩm và dịch vụ phù hợp nhất.
- Chú trọng hoàn thiện dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm duy trì và phát triển các mối quan hệ hữu hảo với khách hàng.
- Thường xuyên thực hiện các buổi nhận định thị trường, tư vấn đầu tư hay kết nối doanh nghiệp thông qua các hội thảo trực tuyến.

e) Kế hoạch tiếp thị

Thông qua các công cụ và truyền thông đa phương tiện củng cố và phát triển vị thế cũng như hình ảnh và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

f) Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn

Mục tiêu hoạt động của Công ty là sử dụng vốn hiệu quả nhằm gia tăng lợi nhuận, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và các hoạt động cộng đồng nhằm hướng đến mục tiêu chung phát triển xã hội bền vững và thịnh vượng. Do đó, bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Công ty rất chú trọng đến các hoạt động môi trường, xã hội và cộng đồng.

Là thành viên của một trong những tổ chức tài chính hàng đầu của ASEAN, Maybank Investment Bank luôn mong muốn góp phần xây dựng một tương lai phát triển bền vững của khu vực. Chiến lược kinh doanh của Công ty là mang lại cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp và cộng đồng trong khu vực bằng cách tạo ra các giá trị thông qua Tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (Tiêu chuẩn ESG, đó là Environment – Môi trường, Social – Xã Hội & Governance – Quản trị doanh nghiệp). Công ty cam kết cung cấp các giải pháp sáng

tạo giúp cho các quyết định đầu tư được chính xác hơn, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay.

Maybank Investment Bank tiếp tục cung cấp các sáng kiến xanh và giải pháp tài chính bền vững trên khắp khu vực ASEAN để đáp ứng nhu cầu đầu tư của cả khách hàng và sự quan tâm ngày một cao của các nhà đầu tư tổ chức về vấn đề này. Bộ phận Ngân hàng Đầu tư của Maybank Investment Bank luôn chú trọng vào việc cung cấp Giải pháp Tư vấn ESG, bao gồm tài trợ năng lượng tái tạo, tài trợ vốn đầu tư ESG để tạo điều kiện cho các nỗ lực chuyển đổi của doanh nghiệp đạt được kết quả.

Thêm vào đó, trong định hướng của mình, bộ phận Nghiên cứu Phân tích của Công ty cũng đang hướng đến những tiêu chuẩn về ESG trong việc phân tích, đánh giá và cung cấp các báo cáo phân tích, ấn phẩm,... Các báo cáo phân tích của Maybank Investment Bank tập trung vào phân tích các yếu tố ESG của doanh nghiệp niêm yết tại TTCK Việt Nam đã được nhiều khách hàng tổ chức nước ngoài đánh giá cao và mong muốn Công ty phát triển nhiều hơn.

Được củng cố bởi tham vọng trở thành ngân hàng đầu tư bền vững đầu tiên trong khu vực, năm 2022 Maybank Investment Bank cũng vừa cho ra mắt sản phẩm “Danh mục đầu tư bốn mùa” với sự kết hợp của các phép đo định lượng và định tính, phân tích ESG cũng như mạng lưới chuyên gia rộng lớn trên khắp thế giới của mình để có thể cung cấp các giá trị lớn hơn cho khách hàng, đồng thời giúp cho các quyết định đầu tư của họ trở nên chính xác hơn.

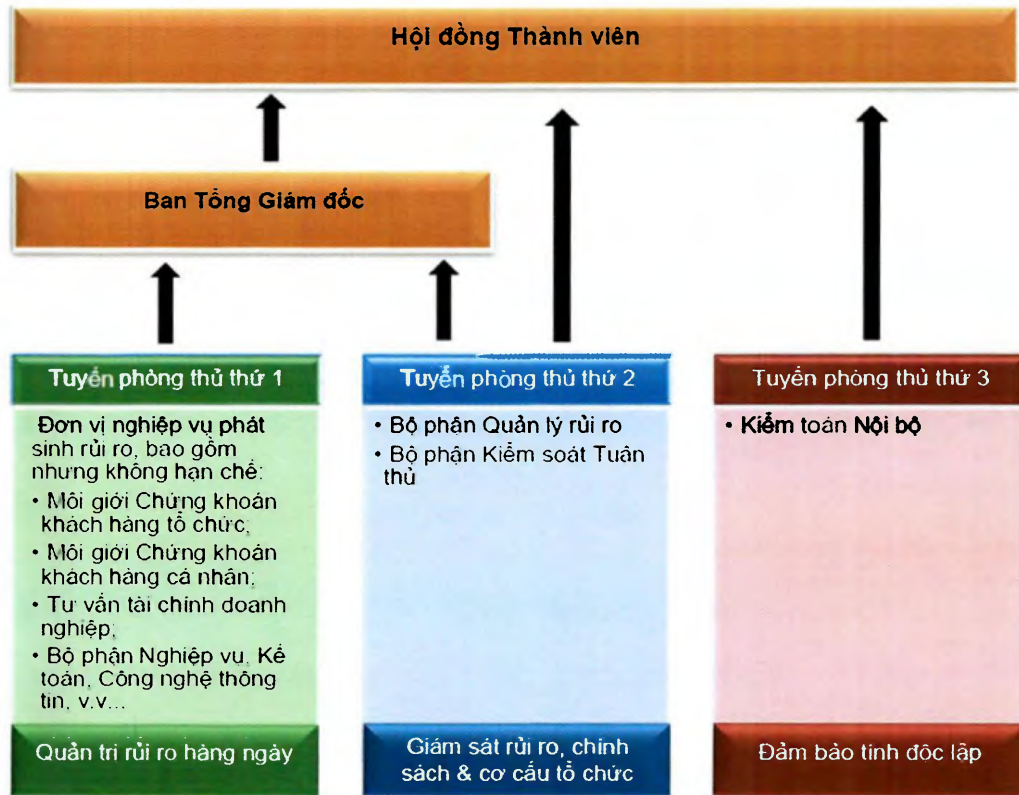
6. Các rủi ro kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán của Maybank Investment Bank

Quản lý rủi ro là nghiệp vụ quan trọng cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống quản lý rủi ro của Công ty được thiết kế, vận hành phù hợp với yêu cầu của pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn về quản lý rủi ro của Tập đoàn Maybank theo tiêu chí sau đây:

- Tuân thủ tuyệt đối với quy định của pháp luật Việt Nam.
- Trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Tập đoàn Maybank và pháp luật Việt Nam, Công ty sẽ ưu tiên áp dụng các quy định nghiêm ngặt hơn.

Maybank Investment Bank quản trị rủi ro dựa theo mô hình 3 tuyến phòng thủ, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tuyến trong tất cả các lĩnh vực có phát sinh rủi ro bao gồm việc tiếp nhận rủi ro, kiểm soát rủi ro và kiểm toán nội bộ trong việc quản lý rủi ro.

Mô hình quản lý rủi ro tại Maybank Investment Bank được trình bày theo sơ đồ sau:



Các loại rủi ro tại Maybank Investment Bank được định nghĩa, phân loại theo Bộ tiêu chuẩn về rủi ro (Risk Universe) của Tập đoàn Maybank. Các rủi ro chính đã được nhận diện và quản lý bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro phi tài chính, rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro tuân thủ pháp luật.

a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro không thu được gốc hoặc lãi do bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện nghĩa vụ của mình theo các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng. Rủi ro tín dụng có liên quan mật thiết đến nghiệp vụ giao dịch ký quỹ. Bất kỳ một khoản nợ khó đòi hoặc nợ xấu đều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2022, việc quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện hiệu quả. Trong bối cảnh thị trường biến động rất tiêu cực như chỉ số và thanh khoản giảm mạnh trong đó có giai đoạn thanh khoản gần như không có với các cổ phiếu bất động sản nhưng không có khoản nợ khó đòi hoặc nợ xấu phát sinh.

b) *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường đến từ biến động của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và giá cổ phiếu. Rủi ro thị trường có liên quan trực tiếp đến một số các hoạt động sau của công ty như sau:

- Rủi ro lãi suất: các khoản thu nhập từ tiền gửi của Công ty bị ảnh hưởng bởi biến động lãi suất tiền gửi trên thị trường tuy nhiên đây chỉ là các khoản tiền gửi ngắn hạn nên rủi ro là không đáng kể.
- Rủi ro tỷ giá: một số hoạt động kinh doanh của Công ty chịu rủi ro tỷ giá do doanh thu và chi phí các nghiệp vụ này được thực hiện bằng ngoại tệ. Rủi ro tỷ giá của Công ty là không đáng kể.
- Biến động giá cổ phiếu: biến động giá cổ phiếu ảnh hưởng trực tiếp đến danh mục đầu tư của Công ty tuy nhiên rủi ro này là không đáng kể vì danh mục đầu tư của Công ty là rất thấp.

c) *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Rủi ro thanh khoản tại Công ty là rất thấp do tỷ lệ dự trữ thanh khoản của Công ty luôn được duy trì ở mức cao và rất cao so với nhu cầu thanh toán ngắn hạn của Công ty.

d) *Rủi ro phi tài chính*

Rủi ro phi tài chính bao gồm rủi ro hoạt động, rủi ro thông tin, rủi ro danh tiếng cùng các rủi ro khác có nguồn gốc phi tài chính. Việc quản lý rủi ro phi tài chính được thực hiện hiệu quả trong năm 2022 với các tổn thất hoạt động là không đáng kể và không phát sinh các sự kiện làm ảnh hưởng đến danh tiếng của Công ty.

e) *Rủi ro công nghệ thông tin*

Rủi ro công nghệ thông tin có nguồn gốc từ công tác bảo mật, bảo vệ toàn vẹn hệ thống công nghệ (hệ thống máy chủ, các thiết bị kết nối, tường lửa ...), dịch vụ cung cấp trên nền tảng công nghệ (phần mềm giao dịch trực tuyến, tiếp nhận và xử lý yêu cầu của Khách hàng, dịch vụ nộp rút tiền, thực hiện quyền ...) và các thông tin quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty (thông tin khách hàng, thông tin về hoạt động kinh doanh, chiến lược kinh doanh, sản phẩm mới ...). Rủi ro công nghệ thông tin được quản lý hiệu quả trong năm 2022 với việc không phát sinh các sự kiện gây thiệt hại về hệ thống công nghệ, dịch vụ cung cấp trên nền tảng công nghệ được hoạt động thông suốt và các thông tin được bảo mật một cách toàn vẹn.

T
TY
TU H
ĐAN
NK
CHI

f) *Rủi ro tuân thủ pháp luật*

Thay đổi trong môi trường pháp lý (trong nước và nước ngoài nơi mà Maybank Investment Bank có hoạt động) ảnh hưởng trực tiếp đến vị thế của Công ty trên thị trường cũng như hiệu quả kinh doanh. Chính sách của Công ty là luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Theo đó, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đều hướng đến tiêu chí này nên rủi ro tuân thủ pháp luật là không đáng kể.

g) *Rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG)*

Nhận thấy những tác động tiêu cực đến từ môi trường, xã hội và hệ thống quản trị ngày càng rõ nét, Tập đoàn Maybank và Công ty hiện đang nghiên cứu, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý các rủi ro đến từ ESG để đảm bảo việc thực hiện các cam kết xanh của Tập đoàn với môi trường, xã hội.

h) *Các rủi ro có thể ảnh hưởng trong năm 2023*

Ngoài việc nhận diện và quản lý các rủi ro như đã nêu trên, Công ty cũng đã nhận diện được một số các rủi ro khác có thể ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam, ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh và việc thực hiện mục tiêu của Công ty, bao gồm:

- Khủng hoảng địa chính trị tại Ukraine
- Áp lực lạm phát, lãi suất.

Khủng hoảng địa chính trị tại Ukraine

Giao tranh xảy ra tại Ukraine đã khiến cho thị trường chứng khoán thế giới, thị trường hàng hóa bị xáo trộn nghiêm trọng. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng sẽ bị tác động từ sự kiện này; theo đó chỉ số VNIndex, biên độ giá bị giao động mạnh.

Những sự kiện không thể lường trước xuất phát từ tình hình bất ổn tại Ukraine sẽ khiến cho việc đầu tư vào các tài sản rủi ro như chứng khoán sẽ kém hấp dẫn hơn so với trước và có thể ảnh hưởng tiêu cực trong trung và dài hạn nếu chiến tranh vẫn tiếp diễn.

Áp lực lạm phát, lãi suất

Lạm phát tại Việt Nam trong năm 2022 hiện vẫn đang ở mức cao và chưa có dấu hiệu sụt giảm. Trong năm 2022 FED đã nhiều lần tăng lãi suất USD với biên độ rất lớn. Những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến dòng vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán như sau:

- Một bộ phận nhà đầu tư rời bỏ TTCK sang kênh gửi tiết kiệm vốn an toàn hơn hoặc đầu tư vào bất động sản,
- Các nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng bán ròng, khả năng rút vốn khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam để đầu tư vào các thị trường khác ...

Sự dịch chuyển của dòng vốn sẽ tác động nhất định đến mức độ hấp dẫn của TTCK Việt Nam và tình hình kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 với một năm đầy biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam liên tục đi xuống và thuộc top giảm sâu nhất thế giới. Những hiện tượng chưa từng có trong lịch sử cùng nhiều kỷ lục được xác lập tạo đến từ nhiều yếu tố bên ngoài và bên trong, bao gồm thị trường cổ phiếu suy giảm, thị trường trái phiếu doanh nghiệp bị siết chặt, và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư cá nhân. Những động thái quyết liệt trong việc siết chặt kỷ cương trên Thị trường chứng khoán từ phía cơ quan Chính quyền mang đến nhiều thay đổi mang tính bước ngoặt nhằm nâng cao tính minh bạch về thông tin, hỗ trợ tối đa cho hoạt động đầu tư lành mạnh.

Dù trạng thái bình thường mới đã thiết lập từ cuối năm 2021 nhưng vẫn tiếp diễn trong năm 2022 và những ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19 chưa thể hồi phục và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Thực hiện chủ trương từ Tập đoàn, Công ty luôn nâng cao tinh thần cảnh giác đảm bảo an toàn, và phòng ngừa rủi ro trong quá trình hoạt động, duy trì chính sách phù hợp như chia tỷ lệ làm việc tại nhà và làm việc tại văn phòng Công ty theo từng thời điểm. Phòng công nghệ thông tin tiếp tục duy trì hệ thống máy chủ, triển khai thay mới toàn bộ laptop cho nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu truy cập làm việc từ xa.

Cũng chịu ảnh hưởng bởi xu hướng giảm mạnh chung của toàn thị trường, nhưng Công ty với tinh thần cùng nhau vượt qua thử thách và khẩn trương ban hành chính sách kịp thời từ Ban Tổng Giám đốc, toàn thể nhân viên đã nỗ lực lớn và đạt được kết quả doanh thu từ lợi nhuận trước thuế năm 2022 với mức tăng trưởng 3% so với năm 2021.

Thêm vào đó, Bộ phận Môi giới Khách hàng tổ chức cũng kết hợp với Bộ phận Nghiên cứu phân tích thực hiện các chương trình hội thảo đặc thù dành cho các Quý đầu tư khắp khu vực nhằm tiếp thị giới thiệu các cơ hội đầu tư ở Việt Nam tại Singapore, Thái Lan và Malaysia. Các chương trình đã thu hút sự quan tâm và được đánh giá cao bởi đông đảo các nhà đầu tư tham dự.

Tuy nhiên tổng doanh thu và Lợi nhuận trước thuế đạt được trong năm 2022 vẫn chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra, tương ứng 24% và 18%.



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
 Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

Chỉ tiêu	Thực tế năm 2022 (triệu VNĐ)	Kế hoạch năm 2022 (triệu VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
I. DOANH THU			
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	358.603	357.383	0%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	243.048	430.673	-44%
- Doanh thu tư vấn	600	16.247	-96%
- Thu nhập hoạt động khác	22.283	21.953	2%
Cộng doanh thu	624.534	826.256	-24%
II. TỔNG CHI PHÍ	364.783	507.959	-28%
III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	259.750	318.297	-18%

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc	Tóm tắt lý lịch
1.	Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/08/2015	<p>Ông Quang được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Tài chính và Ngân hàng Quốc Tế của Đại Học Châu Âu (European University).</p> <p>Ông Quang đã gắn bó với Maybank Investment Bank hơn 15 năm từ những ngày đầu tiên Công ty mới đi vào hoạt động và trải qua nhiều vị</p>

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc	Tóm tắt lý lịch
				trí của Công ty như Trưởng phòng Môi giới, Giám đốc Môi giới, Giám đốc Khối khách hàng cá nhân, Phó Tổng Giám đốc. Đồng hành cùng Maybank Investment Bank trong thời gian qua, Ông Quang đã và đang đóng góp không nhỏ trong những bước tiến phát triển của Công ty, phù hợp với chiến lược và định hướng của Công ty cũng như Maybank IBG.
2.	Ông Vũ Gia Vinh	Giám Đốc Khối Ngân hàng Đầu tư	Bổ nhiệm ngày 24/06/2017	Ông Vinh được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Chiến lược Kinh Doanh Quốc tế của trường Đại học Hitotsubashi. Trước khi làm việc tại Maybank Investment Bank, ông Vinh có thâm niên làm việc ở bộ phận đầu tư tại Tập Đoàn Thương mại Nomura.
4.	Ông Nguyễn Bảo Toàn	Giám Đốc Khối Khách Hàng Cá Nhân	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021	Ông Toàn tốt nghiệp Đại học Kinh Tế và Đại học Marketing chuyên ngành Quản trị Kinh Doanh. Trước khi gia nhập Maybank Investment Bank, ông Toàn có thâm niên làm việc và giữ

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
 Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc	Tóm tắt lý lịch
				chức trưởng phòng/giám đốc tại nhiều công ty chứng khoán lớn như Mekong Securities, Vincom Securities.
5.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Quản lý rủi ro	Bổ nhiệm ngày 30/09/2022	<p>Ông Tuấn tốt nghiệp Đại học Lodz – Ba Lan với bằng Cử nhân Ngoại thương năm 1996, sau đó hoàn thành bằng Tiến sĩ Kinh tế tại Trường Kinh tế Warsaw – Ba Lan năm 2002.</p> <p>Trước khi gia nhập Maybank Investment Bank, ông Tuấn có hơn 13 năm kinh nghiệm làm việc và giữ chức vụ Trưởng phòng quản lý rủi ro/ Giám đốc Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ tại một số ngân hàng và công ty Chứng khoán tại Việt Nam.</p>

Những thay đổi trong năm của Ban Tổng Giám đốc:

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Những thay đổi
1.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Bổ nhiệm ngày 30/09/2022
2.	Bà Nguyễn Thị Thúy	Bổ nhiệm ngày 08/04/2022
3.	Bà Nguyễn Thị Thúy	Miễn nhiệm ngày 30/09/2022 theo đơn thôi việc từ ngày 01/10/2022

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Những thay đổi
4.	Ông Trần Châu Tiến	Miễn nhiệm ngày 30/09/2022 theo Điều lệ Công ty 2022
5.	Ông Quán Trọng Thành	Miễn nhiệm ngày 30/09/2022 theo Điều lệ Công ty 2022

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2022 là 200 người. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đầy đủ cho người lao động, đảm bảo tuân thủ pháp luật Lao động.

- Ngoài các chính sách lương, thưởng theo Luật Lao động và quy định của Công ty, Công ty còn thực hiện:

- + Khám sức khỏe định kỳ 1 năm/1 lần, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn cho nhân viên và người thân.

- + Tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc cho nhân viên.

- + Chế độ lương tháng 13 được công khai trong nội quy công ty bên cạnh xét thưởng theo doanh số, người lao động thấy yên tâm bởi mức thu nhập công bằng với nỗ lực của mỗi cá nhân.

Ngoài ra, Công ty và Công Đoàn phối hợp để chăm lo đời sống của nhân viên, giúp nhân viên yên tâm làm việc và gắn bó: thăm hỏi ốm đau đoàn viên, thăm hỏi ốm đau người thân của đoàn viên và thực hiện các chương trình gắn kết đoàn viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty đã tiếp tục duy trì hệ thống truy cập từ xa VPN kịp thời phục vụ cho việc làm việc tại nhà của nhân viên. Đồng thời xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp về công nghệ số và phát triển sản phẩm và kết hợp với tập đoàn khách trưng triển khai các dự án về bảo mật thông tin trong thời đại công nghệ số đang tiềm ẩn nhiều rủi ro cũng như đảm bảo kinh doanh được vận hành liên tục, an toàn nhất.



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
 Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
	(triệu VNĐ)	(triệu VNĐ)	
Tổng giá trị tài sản	4.958.249	3.004.182	-39%
Doanh thu thuần	633.094	624.077	-1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	250.661	259.303	3%
Lợi nhuận khác	1.512	447	-70%
Lợi nhuận trước thuế	252.173	259.750	3%
Lợi nhuận sau thuế	201.654	207.266	3%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	225%	4.414%
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	225%	4.414%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	43,97%	2,23%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	78,47%	2,28%

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
 Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	-	-
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	12,77%	20,77%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31,85%	33,21%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,58%	7,3%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,07%	6,90%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	39,59%	41,55%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, Công ty không có các thay đổi về chủ sở hữu. Chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là Maybank IBG Holdings.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2022, Công ty tuân thủ các quy định về môi trường.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số lao động của Công ty 200 cán bộ, nhân viên. Công ty có nguồn nhân lực trẻ với độ tuổi từ 25 đến 35 chiếm 37,50%, độ tuổi từ 35 đến 45 chiếm 49,52%; độ tuổi > 45 chiếm 6,25%, độ tuổi < 25 chiếm 6,73%.

- Trình độ học vấn: trình độ Đại học chiếm 84,34%; trình độ thạc sĩ trở lên chiếm 10,10%, trình độ khác chiếm 5,56%.
- Mức lương trung bình: gần 29,7 triệu đồng/ người lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Trước những thay đổi nhằm thích nghi với bối cảnh thực tế, công ty áp dụng hình thức làm việc tại nhà từ ngày 10 tháng 05 năm 2021 cho đến nay. Đồng thời kiểm soát tỷ lệ làm việc tại văn phòng giới hạn tối đa 80% đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân viên trong tình hình dịch bệnh còn nhiều diễn biến khó lường.

- Công ty áp dụng đầy đủ chính sách đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn theo Luật Lao động.
- Ngoài ra, công ty còn có chính sách hỗ trợ nhân viên về Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe để duy trì thêm các lợi ích liên quan theo hợp đồng hằng năm với công ty Bảo hiểm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho nhân viên. Số giờ đào tạo bình quân là 6h/người, trong đó số giờ đào tạo bình quân cho:

- + Quản lý cấp cao: 5,5h/người
- + Quản lý cấp trung: 6h/người
- + Nhân viên: 6,5h/người

- Các chương trình đào tạo đã tổ chức trong năm 2022:

- + Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng lãnh đạo bao gồm 04 khóa đào tạo: Kỹ năng giao tiếp và giao việc; Tư duy lãnh đạo nền tảng; Đặt mục tiêu, lập kế hoạch và giao việc; Kỹ năng tạo động lực cho nhân viên..

- + Chương trình Lãnh đạo hiệu suất cao cho quản lý cấp cao và cấp trung.

- + Chương trình đào tạo các chứng chỉ chuyên môn môi giới chứng khoán; Phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

- + Chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức về thị trường và sản phẩm trái phiếu.

- + Tập trung đào tạo cho nhân viên nâng cao nhận thức về bảo mật công nghệ thông tin, tuân thủ các quy định về Phòng, chống Rửa tiền, tuân thủ các quy định nội bộ về Chống Tham nhũng, Hối lộ.

- + Và các chương trình đào tạo khác từ Tập đoàn.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong nhiều năm qua, Công ty luôn theo đuổi tinh thần Dịch vụ Tài chính Nhân văn với cam kết đặt giá trị con người làm trọng tâm, hướng đến những điều tốt đẹp và đồng hành cùng với sự phát triển bền vững của cộng đồng. Chính vì thế, ngoài việc không ngừng đưa ra các sáng kiến và giải pháp đổi mới để hướng tới một môi trường kinh doanh lành mạnh, Công ty cũng luôn đề cao trách nhiệm với xã hội.

Hoạt động đóng góp cho cộng đồng từ lâu đã trở thành nét văn hóa đẹp, là niềm tự hào của các thành viên Maybank trên toàn cầu, đặc biệt phải kể đến “Global CR Day - Ngày hoạt động vì cộng đồng” được Maybank thực hiện thống nhất trên toàn cầu. Global CR Day là một phần của chương trình thiện nguyện, hướng nhân viên của Tập đoàn tham gia trực tiếp các hoạt động đóng góp cho cộng đồng ở tất cả các quốc gia mà Maybank đang hiện diện. Đây được coi là một hoạt động cộng đồng lớn nhất với gần 100 sáng kiến hướng tới cộng đồng được thực hiện đồng thời trên toàn cầu trong cùng một ngày bởi một công ty của Malaysia. Các hoạt động rất đa dạng bao gồm từ giúp trẻ em nghèo, mồ côi, người khuyết tật, người già neo đơn, các bà mẹ đơn thân cho tới các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, làm sạch bờ biển, ...

Trước cơn bão đại dịch như Covid-19, hơn bao giờ hết tập thể Maybank Investment Bank nhìn thấy trách nhiệm của mình với cộng đồng trong việc chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, vì tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nên trong 2 năm qua, hoạt động CR-Day của Tập đoàn buộc phải tạm ngưng. Thay vào đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc chung tay ủng hộ vật chất lẫn tinh thần để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19, Công ty đã triển khai chương trình gây quỹ “TRADE & GIVE - STAY STRONG SAIGON”. Hiện tại, quỹ “TRADE & GIVE” vẫn đang được Công ty duy trì cho các hoạt động phù hợp hướng tới sức khỏe, giáo dục và an sinh xã hội.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp

Từ những ngày đầu thành lập tại Việt Nam, thành công của Maybank Investment Bank chính là nhờ sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể khi theo đuổi mô hình kinh doanh chứng khoán đẳng cấp quốc tế, cam kết cung cấp dịch vụ tài chính chất lượng cao, kiên quyết tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư khỏi tài khoản tiền của Công ty, không phát triển nghiệp vụ tự doanh chứng khoán để đảm bảo rằng lợi ích kinh doanh của khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu và không có bất kỳ lợi ích nào đối lập với lợi ích của khách hàng. Theo đó, mọi nguồn lực của Công ty đều hướng đến phục vụ khách hàng, vì lợi ích của khách hàng thông qua các sản phẩm, dịch vụ minh bạch, trung thực. Hướng đến mục tiêu trên, Khối Môi giới tại

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

Maybank Investment Bank trong năm 2022 tiếp tục triển khai các dịch vụ tài chính và chương trình chăm sóc khách hàng tiêu biểu như:

- Dịch vụ tư vấn danh mục đầu tư của khối Môi giới với hơn 10 danh mục đầu tư xuyên suốt năm 2022 tập trung cung cấp cho toàn bộ nhà đầu tư có theo dõi kênh Facebook và YouTube của Maybank Investment Bank. Tất cả danh mục đều cho kết quả khả quan, giúp nhà đầu tư có thêm giải pháp đầu tư mới trọn vẹn hơn trong năm.
- Chương trình Smart-trading dành cho khách hàng giao dịch thường xuyên với mức lãi suất thấp nhất chỉ 8%/năm cũng giúp nhà đầu tư tiết kiệm nhiều chi phí trong việc sử dụng các công cụ tài chính hỗ trợ nhằm tối ưu hóa danh mục đầu tư của mình.
- Chương trình Combo lãi suất phù hợp với khách hàng có nhu cầu giao dịch ký quỹ với mức dư nợ từ 1 tỷ đến 15 tỷ đồng với mức lãi suất chỉ 6,9%, đặc biệt khách hàng có thể kiểm soát được mức dư nợ đúng nhu cầu ngay khi đăng ký mua Combo.
- Chương trình lãi suất ưu đãi dành cho khách hàng đã tạm ngưng giao dịch muốn kích hoạt lại tài khoản và khách hàng mới, theo đó, khách hàng được hưởng mức lãi suất 7,99% hoặc 8,99% tùy theo mức tài sản ròng, giá trị giao dịch tích lũy hay dư nợ trung bình tại thời điểm xem xét.

Bên cạnh việc duy trì những chương trình hiện hữu, Khối Môi giới của Công ty tiếp tục nghiên cứu thị hiếu khách hàng và tung ra thị trường các chương trình mới, mở rộng dịch vụ phù hợp cho từng nhóm đối tượng khách hàng khác nhau.

2. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2022 là một năm khó khăn với nhiều biến động về kinh tế và chính trị, xã hội tuy nhiên về phía Maybank Investment Bank đã hoàn thành được nhiều thành tích theo kế hoạch đề ra, đặc biệt đối với việc nâng cao, tập trung phát triển nguồn nhân lực:

- Nhân sự ổn định với tỷ lệ nhân viên nghỉ việc thấp (15%) so với thị trường trong cùng ngành (~ 22.8%).
- Với thành tích Công ty đạt được theo chỉ tiêu đề ra của năm 2022, công ty cam kết chi trả chế độ lương tháng 13 bên cạnh nhận thưởng theo doanh số, từ đó giúp người lao động thấy yên tâm cùng mức thu nhập công bằng với nỗ lực của mỗi cá nhân. Ngoài ra, Công ty còn xét nâng lương cho người lao động để đảm bảo mức thu nhập hàng tháng phù hợp với thị trường cùng ngành Tài chính cũng như với khối lượng công việc, trách nhiệm và số năm kinh nghiệm mà người lao động đóng góp với Công ty.
- Công ty và Công Đoàn phối hợp để chăm lo đời sống của nhân viên, giúp nhân viên yên tâm làm việc và gắn bó: thăm hỏi ốm đau đoàn viên, thăm hỏi ốm đau người thân của đoàn viên và thực hiện các chương trình gắn kết đoàn viên.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng mềm cần thiết cho nhân viên, cũng như nâng cao kỹ năng quản lý cho đội ngũ lãnh đạo.
- Công ty đã đăng ký với Hiệp Hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam trở thành đơn vị đầu tiên thí điểm áp dụng đánh giá Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp ngành Chứng khoán nhằm khẳng định sự sẵn sàng của Công ty trong việc quản lý tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, góp phần xây dựng niềm tin cho nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đối với TTCK Việt Nam.
- Bên cạnh đó, Công ty đã mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác là trường đại học lớn cùng ngành tài chính như Đại Học Ngân Hàng, Đại Học Kinh tế Tài Chính, ... Kết hợp với chương trình “Young Talent” để đưa thương hiệu Maybank Investment Bank ngày càng đến gần gũi hơn và thu hút các bạn sinh viên là đội ngũ tài năng trẻ trên thị trường. Công ty hướng đến tạo cơ hội việc làm, cơ hội được làm và học trên kinh nghiệm thực tế tại công ty cho các bạn trẻ quan tâm đến ngành Tài chính nói chung, công việc về Chứng khoán nói riêng.

Bước sang năm 2023, Công ty tập trung vào kế hoạch cải tiến, phát triển về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, đồng thời đẩy mạnh tuyển dụng đội ngũ Tư vấn tài chính, Môi giới Chứng khoán để đáp ứng cho sự sẵn sàng trong chiến lược mở rộng thị phần của Công ty theo Chiến lược M25+.

- Chiến lược M25+ là chiến lược tập đoàn Maybank, theo đó mỗi nhân viên phải thay đổi, hoặc sẽ bị thay thế trước những biến động của thị trường. Đây là thông điệp để thúc đẩy quá trình không ngừng học hỏi, trau dồi của nhân viên trong quá trình làm việc, giúp trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thông qua đó mỗi cán bộ, nhân viên cần thay đổi phong cách làm việc và giao tiếp hiệu quả để góp phần tạo nên một tổ chức chuyên nghiệp cùng nhau đạt mục tiêu mà Công ty đề ra.
- Tiếp tục duy trì và phát triển đào tạo lực lượng nhân sự hiện tại với kế hoạch đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo kỹ năng chuyên môn, và các lớp đào tạo bắt buộc chú trọng vào nâng cao nhận thức của nhân viên về đạo đức nghề nghiệp dựa trên nguyên tắc luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy chế yêu cầu trên thị trường chứng khoán.
- Duy trì và mở rộng mối quan hệ với các đối tác trường Đại học (cùng ngành Tài chính) cùng với chương trình “Young Talent” để xây dựng đội ngũ kế thừa từ lực lượng nhân sự trẻ cũng như thu hút nhân tài mới nhằm phát triển mạnh nguồn nhân lực của Công ty.



3. Nghiệp vụ nghiên cứu và phân tích

3.1. Với khách hàng cá nhân

Phòng Nghiên cứu phân tích Maybank Investment Bank vẫn tiếp tục duy trì bản tin cập nhật hàng ngày và các mẫu hình danh mục đầu tư Linh hoạt, Giá trị, Cổ tức nhằm giúp nhà đầu tư cá nhân có thêm nhiều ý tưởng về phân bổ tài sản theo mục tiêu đầu tư riêng của mình. Hiệu quả cũng như sự thay đổi tỷ trọng tài sản của các mô hình danh mục này được cập nhật hàng ngày trên ứng dụng Market Insight của Maybank Investment Bank. Danh mục Linh hoạt vẫn luôn theo sát biến động của thị trường để có được hiệu quả vượt trội so với VN-index.

Các hội thảo sáng Thứ Hai hàng tuần qua nền tảng Zoom, cùng với chương trình “mỗi tuần 1 stock pick” giúp nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng. Đặc biệt, khi dòng tiền từ các nhà đầu tư cá nhân mới tham gia thị trường tăng vọt, các buổi Hội Thảo Chiến Lược mỗi đầu tháng của phòng nghiên cứu phân tích đã liên tục cập nhật tin tức, tổng kết tình hình thị trường và nhận định xu hướng giao dịch, đồng thời đưa ra những phân tích đánh giá về khả năng sinh lời của các cổ phiếu, đưa ra nhiều khuyến nghị đầu tư chính xác. Hội Thảo Chiến Lược hàng tháng trên nền tảng zoom cũng tạo cơ hội tương tác sâu sắc hơn giữa khách hàng và các chuyên viên phân tích.

3.2. Với khách hàng tổ chức

Năm 2022, sự biến động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp khiến thanh khoản thị trường này và cả nền kinh tế bị siết lại rất chặt. Minh chứng rõ nét là việc lãi suất thị trường trái phiếu doanh nghiệp tăng đến 25% bình quân, hoặc có loại trái phiếu lãi suất tăng đến 30-40% dẫn đến sự gián đoạn về thanh khoản. Những biến động liên tục của thị trường đòi hỏi Phòng Nghiên cứu phân tích phải nhạy bén theo sát diễn biến cũng như tác động của các sự kiện lên hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết để đưa ra tư vấn phù hợp nhất cho khách hàng.

Với vai trò là cầu nối giữa các quỹ đầu tư nước ngoài với thị trường Việt Nam, bộ phận nghiên cứu khách hàng tổ chức đã tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tư vấn, cập nhật chuyên sâu về kinh tế vĩ mô, ngành ngân hàng, môi trường kinh doanh, hoạt động của các doanh nghiệp. Là một hoạt động thường niên, Hội nghị nhà đầu tư Invest ASEAN do Tập đoàn Maybank tổ chức tại Việt Nam vào ngày 08 tháng 6 năm 2022 cung cấp cái nhìn toàn cảnh từ bức tranh vĩ mô về thị trường trái phiếu Việt Nam, cho đến câu chuyện thị trường chứng khoán trước bối cảnh những biến động từ trong nước đến quốc tế.

Được đánh giá cao bởi khách hàng, Bộ phận Nghiên cứu Khách hàng Tổ chức tiếp tục cân nhắc nhu cầu cân đối giữa đầu tư giá trị dài hạn và áp lực hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn (ví dụ năm tài chính) của khách hàng. Các chuyên viên phân tích của Maybank Investment

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

Bank đã nỗ lực đưa ra những khuyến nghị phù hợp với quan điểm đầu tư, điều lệ quỹ,... của các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau. Ngoài ra, các chuyên viên phân tích giàu kinh nghiệm của Maybank Investment Bank còn thường xuyên hợp tác với các cơ quan báo đài như Nhịp Cầu Đầu Tư, Đài truyền hình Việt Nam VTV, Báo Đầu Tư, Tạp chí điện tử MeKong Asean... để đưa các nhận định chuyên môn của mình đến đông đảo cộng đồng nhà đầu tư.

4. Công nghệ thông tin và giao dịch trực tuyến

Hệ thống giao dịch là trung tâm của mọi nền tảng chứng khoán trực tuyến, đóng vai trò cốt lõi trong chiến lược phát triển sản phẩm và nâng cao trải nghiệm khách hàng của mọi công ty chứng khoán. Kể từ năm 2020, khi đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng dữ dội đến sự phát triển kinh tế toàn cầu, hành vi của người dùng dường như cũng đã thay đổi. Xu hướng chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống chuyển sang phương thức sử dụng công nghệ số để nâng cao năng suất lao động, tránh tiếp xúc đang dần trở nên phổ biến hơn. Và chính vì vậy, yếu tố công nghệ trong đầu tư chứng khoán được Maybank Investment Bank chú ý và đầu tư hơn bao giờ hết.

Trong năm 2022, Công ty không ngừng cải tiến sản phẩm dịch vụ, mang đến cho khách hàng những dịch vụ trực tuyến hiện đại và chuyên nghiệp.

Thứ nhất, với số lượng tài khoản nhà đầu tư cũng như giá trị giao dịch ngày càng gia tăng theo cấp số nhân qua mỗi năm, Công ty đã chuyển mình và bắt kịp bắt kịp xu thế công nghệ mới, xây dựng nền tảng hệ thống đủ mạnh nhằm rút ngắn thời gian và cải thiện hiệu năng cho khách hàng. Tiêu biểu trong đó có thể kể đến như: nâng cấp bảng giá thông minh, đảm bảo hệ thống đặt lệnh luôn thông suốt, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới để mở rộng thị trường, nhà đầu tư có thể theo dõi và thực hiện toàn bộ các tiện ích online với sản phẩm trực tuyến là KE Trade trên nền tảng Website và Maybank Trade VN dành cho ứng dụng di động. Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì và cải tiến nền tảng mở tài khoản từ xa (Open Account Page) nhằm mở rộng cách tiếp cận khách hàng, gia tăng tiện ích, rút ngắn thời gian mở tài khoản.

Thứ hai, Công ty đã triển khai các giải pháp cải tiến quản trị điều hành, ứng dụng công nghệ tự động trong xử lý nghiệp vụ nhằm tiết giảm chi phí quản lý thời gian và nhân sự. Việc tự động hóa được xử lý toàn bộ thông qua API theo cơ chế chia sẻ liên thông dữ liệu giữa các nền tảng, nhằm kiến tạo hệ sinh thái tự động hóa nhưng vẫn đảm bảo tính chuyên biệt của từng nền tảng.

Thứ ba, nắm bắt được tốc độ phát triển của thị trường cũng như các công nghệ mới giúp Công ty khai thác triệt để được các cơ hội, đồng thời phòng ngừa, khắc phục được những rủi ro, nguy cơ tiềm tàng, nhất là về vấn đề an ninh, an toàn bảo mật thông tin. Tính



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

bảo mật và độ an toàn của các sản phẩm giao dịch trực tuyến của Maybank Investment Bank đều được các nhà đầu tư Việt Nam đặc biệt tin tưởng và đánh giá cao, đi kèm với tính năng đăng nhập ứng dụng KE Mobile thông qua sinh trắc học vân tay và khuôn mặt (Touch and face ID) đã được nâng cấp trước đó.

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ chuyên viên Maybank Investment Bank, cũng như sự hợp tác cùng với các đối tác phát triển thuê ngoài, Công ty đã xây dựng được một tổ hợp các kênh giao dịch trực tuyến bảo mật, tốc độ tối ưu và thân thiện với người dùng. Doanh thu qua kênh giao dịch trực tuyến không ngừng tăng trưởng, chiếm gần 90% tổng số lượng lệnh giao dịch toàn Công ty, đó là những minh chứng sống động cho sự thành công của tổ hợp giải pháp giao dịch trực tuyến.

Trong thời gian tới, với tham vọng làm mới bản thân trong thời đại công nghệ 4.0, định hướng chiến lược của Maybank Investment Bank là lấy công nghệ làm nền tảng để phát triển đa dạng hóa sản phẩm, đồng thời qua đó cũng phân nào giúp kiểm soát rủi ro và đảm bảo tính minh bạch. Ứng dụng trực tuyến cũng dần mở ra hệ sinh thái sản phẩm - tiện ích chứng khoán, tạo cơ hội để Công ty có thể tiếp cận được các tập khách hàng mới trên thị trường. Với những nỗ lực đó, Maybank Investment Bank đã, đang và sẽ tiếp tục tập trung phát triển nguồn lực công nghệ thông tin của mình, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vững mạnh nhằm mục đích cuối cùng là phục vụ tối ưu nhu cầu của khách hàng.

17
CÔNG
H NHIỆM
ỨNG M
AYB
T. P. H

5. Tài chính doanh nghiệp vươn tới Ngân hàng đầu tư

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (Investment Banking) là một trong những dịch vụ có thể mạnh của Tập đoàn Maybank hiện nay. Với sức mạnh về tài chính và sự chuyên nghiệp, Tập đoàn Maybank là một trong những tổ chức đứng đầu về dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong khu vực ASEAN.

Với mạng lưới quan hệ kinh doanh và thương hiệu khu vực, Maybank Investment Bank đang tập trung phát triển các dịch vụ tư vấn thu xếp các sản phẩm vốn vay mà Công ty có lợi thế: tư vấn sáp nhập doanh nghiệp, huy động nguồn vốn từ các quỹ đầu tư tài chính chuyên nghiệp, các đối tác chiến lược nước ngoài,... cho các doanh nghiệp tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty cũng cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến tài chính doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của doanh nghiệp.

Với lợi thế là Tập đoàn Ngân hàng Đầu tư hàng đầu trong khu vực ASEAN, cũng như mạng lưới khách hàng rộng khắp trên toàn cầu, Maybank Investment Bank sẽ là cầu nối để mở rộng các khách hàng là các cá nhân và tổ chức nước ngoài đang tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Việt Nam. Và cũng nhờ mạng lưới rộng khắp này mà các định chế tài chính trong nước là khách hàng của Công ty cũng sẽ dễ dàng tìm kiếm các đối tác, nguồn vốn đầu tư vào Việt Nam. Đặc biệt Maybank Investment Bank tiếp tục tập trung vào các vấn đề ESG của các dự án, đối tác mà Công ty thực hiện. Điều này đồng nghĩa với việc, Maybank Investment Bank muốn trở thành lựa chọn hàng đầu đối với những khách hàng đang tìm kiếm mục tiêu: đầu tư bền vững, tài chính bền vững và lãnh đạo bền vững.

6. Tình hình tài chính

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 giảm 39% so với cùng kỳ năm trước (*tương đương 1.954.067 triệu đồng*) chủ yếu là việc giảm dư nợ cho vay ký quỹ (*giảm 36% tương đương 1.467.426 triệu đồng*). Việc suy giảm dư nợ cho vay ký quỹ xuất phát từ các đợt điều chỉnh chung toàn thị trường, thanh khoản kém, dòng tiền vào thị trường giảm dần và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 Công ty hoàn trả toàn bộ vốn vay từ nguồn tín dụng ngắn hạn của công ty mẹ.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng 3% tương đương 5.612 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước từ các nguyên nhân sau đây:

- Doanh thu hoạt động giảm 2% chủ yếu từ doanh thu hoạt động môi giới giảm 26% (*tương đương 85.710 triệu đồng*) và hoạt động tư vấn tài chính giảm 95% (*tương đương 11.802 triệu đồng*); bên cạnh đó lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 31% (*tương đương 85.791 triệu đồng*).



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

- Chi phí hoạt động giảm 13% do doanh thu môi giới trong năm giảm.
- Chi phí quản lý tăng 17% chủ yếu do chi phí tiền lương năm 2022 tăng, đầu tư vào công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro và công tác bảo mật thông tin.

Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (triệu VNĐ)	Thực tế năm 2022 (triệu VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
I. DOANH THU			
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	456.770	358.603	27%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	310.393	243.048	28%
- Doanh thu tư vấn	786	600	31%
- Thu nhập hoạt động khác	28.193	22.283	27%
Cộng doanh thu	796.142	624.534	27%
II. TỔNG CHI PHÍ	484.515	364.783	33%
III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	311.627	259.750	20%

Năm 2023, Công ty đưa ra kế hoạch phát triển hơn 27% tăng trưởng doanh thu và 20% tăng trưởng lợi nhuận trước thuế so với năm 2022. Tăng trưởng thị phần môi giới và dư nợ ký quỹ dựa trên nền tảng phát triển bền vững và quản trị rủi ro tốt luôn là định hướng lâu dài của Tập đoàn và Công ty.

Để thực hiện kế hoạch đó, Khối Môi giới vẫn tiếp tục phát huy vai trò tiên phong với cam kết đưa ra những sản phẩm và giải pháp sáng tạo không ngừng nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng; liên tục cải tiến công nghệ để có được những phương thức giao dịch tiên tiến nhất; nâng cao chất lượng tư vấn và phục vụ của đội ngũ môi giới, đem đến sự hài lòng tối đa cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty.

Công ty nghiên cứu triển khai sản phẩm môi giới trái phiếu niêm yết đồng thời tiếp tục phát triển hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh và kỳ vọng sản phẩm sẽ đóng góp tích cực trong việc đạt được mục tiêu tăng trưởng doanh thu của năm 2023 đồng thời kết hợp cơ quan ban ngành thực hiện chuyển đổi hệ thống core theo lộ trình đã đề ra.

Tiếp nối những thành tích đã được trong những năm gần đây, Khối Ngân hàng đầu tư và Tư vấn doanh nghiệp sẽ đẩy mạnh và mở rộng hoạt động, đáp ứng nhu cầu của thị trường

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK

Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

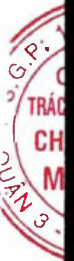
năng động và kế thừa các thế mạnh của Tập đoàn, nhằm mục đích đóng góp vượt bậc cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chi phí hoạt động kinh doanh tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ nhưng sẽ vẫn đảm bảo các hoạt động có được nguồn kinh phí kịp thời, phục vụ hợp lý cho sự tăng trưởng.

Công ty sẽ đầu tư đổi mới hệ thống cho các bộ phận nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả làm việc và cung cấp dịch vụ chất lượng cao tới khách hàng.

Đồng thời, Công ty tiếp tục nâng cấp máy móc thiết bị cũng như thiết lập thêm các phần mềm quản lý bao gồm cả các phần mềm bảo vệ an toàn mạng và hệ thống thông tin. Chính sách đào tạo và phúc lợi cho nhân viên cũng sẽ được chú trọng nhằm gia tăng sự gắn kết của nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp theo đúng chuẩn mực và văn hóa của Tập đoàn.

Cùng với sự hợp lực của Tập đoàn, Hội đồng thành viên và tập thể nhân viên, Công ty kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế là công kết nối, đưa câu chuyện của các doanh nghiệp Việt Nam đến với đông đảo các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, công việc xúc tiến quảng bá thị trường Việt Nam cũng như tư vấn và đóng góp ý kiến cho các cơ quan quản lý trong công tác xây dựng thị trường cũng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động đẩy nhanh tiến trình hiện thực hóa mục tiêu nâng hạng TTCK theo đúng tầm nhìn và lộ trình mà Chính phủ đã đề ra.



IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng Thành viên (“HĐTV”)****1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

STT.	Thành viên HĐTV	Chức vụ
1.	Bà Che Zakiah Binti Che Din	Chủ tịch HĐTV
2.	Ông Rajiv Vijendran	Thành viên HĐTV
3.	Ông Lok Eng Hong	Thành viên HĐTV
4.	Ông Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập HĐTV

- Maybank Investment Bank là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nên không phát hành cổ phần, cổ phiếu hay chứng khoán. Các thành viên của HĐTV đều do Chủ sở hữu bổ nhiệm. Do đó không phát sinh thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành.
- Tại Việt Nam, tất cả các thành viên của HĐTV không nắm giữ bất kỳ chức vụ nào tại các công ty khác.

1.2. Hoạt động của Hội đồng Thành viên

Trong năm HĐTV đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo như quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan, cũng như phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền theo luật định thông qua các quyết định HĐTV. HĐTV đã tổ chức 12 cuộc họp và tất cả các thành viên từ khi được bổ nhiệm đều tham dự đầy đủ các cuộc họp. Các quyết định đã được HĐTV thông qua trong năm 2022, chi tiết như sau:

STT.	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	1802-1/22/QĐ-HĐTV	18/02/2022	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành ký báo cáo và chỉ đạo	100%

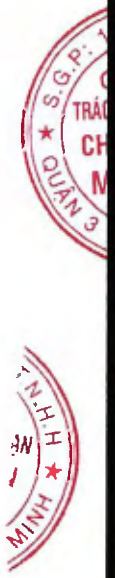
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
 Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

STT.	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			các phòng ban có liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của các quy định pháp luật hiện hành.	
2.	1802-2/22/QĐ-HĐTV	18/02/2022	Thông qua Ngân sách và Kế hoạch Kinh doanh năm 2022 của Công ty. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành chỉ đạo tất cả các phòng ban, chi nhánh thực hiện những hoạt động cần thiết để đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2022.	100%
3.	0804/22/QĐ-HĐTV	08/04/2022	Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thúy giữ chức vụ Giám đốc Tài chính của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.	100%
4.	2604-1/22/QĐ-HĐTV	26/04/2022	Thông qua danh sách những người được ủy quyền ký tên đối với việc duyệt lệnh cho tất cả các tài khoản ngân hàng của Công ty.	100%
5.	2604-2/22/QĐ-HĐTV	26/04/2022	Thông qua hạn mức Hợp đồng mua bán ngoại tệ với tổng giá trị 120.000.000 USD (<i>bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đô la Mỹ</i>) tại	100%

C. T.
 CÔNG TY
 CHỨNG KHOÁN
 MAYBANK
 5 CH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
 Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

STT.	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội ("MBBHN") (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") theo thư Đề nghị số MBB/HCMC/SLO/2022/MKE/14 ngày 14 tháng 3 năm 2022, đồng thời chấp thuận các điều khoản và điều kiện được nêu ra trong thư Đề nghị nói trên. Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Thị Thúy – Giám đốc Tài chính đại diện Công ty ký kết thư Đề nghị và các văn bản có liên quan đến việc vận hành hạn mức Hợp đồng mua bán ngoại tệ nói trên với Ngân hàng, và bất kỳ điều chỉnh, sửa đổi, tái tục hoặc thay đổi nào liên quan đến thư Đề nghị nói trên.	
6.	2605-1/22/QĐ-HĐTV	26/05/2022	Thông qua việc thay đổi tên các chi nhánh. Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang, Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi này cũng như điều chỉnh giấy phép của các chi nhánh theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.	100%
7.	2605-2/22/QĐ-HĐTV	26/05/2022	Thông qua số lợi nhuận năm 2021 chuyển về Công ty mẹ (Maybank IBG Holdings Limited) là	100%



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

STT.	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			48.300.000.000đ (bằng chữ: bốn mươi tám tỷ, ba trăm triệu đồng). Ủy quyền cho Công ty TNHH Chứng khoán Maybank tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ.	
8.	0107-1/22/QĐ-HĐTV	01/07/2022	Thông qua việc phân công ông Nguyễn Thế Thọ, thành viên Hội đồng thành viên, phụ trách Quản trị rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo công tác quản trị rủi ro của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của tập đoàn Maybank.	100%
9.	0107-2/22/QĐ-HĐTV	01/07/2022	Thông qua việc tái chỉ định Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính kết thúc năm 2022 của Công ty.	100%
10.	3009-1/22/QĐ-HĐTV	30/09/2022	Thông qua việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thúy khỏi chức vụ Giám đốc Tài chính của Công ty.	100%
11.	3009-2/22/QĐ-HĐTV	30/09/2022	Thông qua Điều lệ Công ty sau khi được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty cũng như tuân	100%

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MAYBANK
Báo Cáo Thường Niên Năm 2022

STT.	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			thủ các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ được thông qua đính kèm theo Quyết định này và có giá trị thay thế Điều lệ ngày 21/10/2019.	
12.	1512/22/QĐ-HĐTV	15/12/2022	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank như được đính kèm theo Quyết định này.	100%

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc

2.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Tổng thù lao và trợ cấp hợp (đã bao gồm các loại thuế, phí, và lệ phí) dự kiến chi cho các thành viên HĐTV trong năm 2022 là 1.197.893.350 đồng.
- Tổng thu nhập của các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 là khoảng 22,9 tỷ đồng.

2.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

HĐTV và Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm các thành viên có bề dày kinh nghiệm về kinh tế vĩ mô, quản trị kinh doanh, ngân hàng và tài chính doanh nghiệp với cùng một mục tiêu chung là xây dựng và phát triển Công ty vững mạnh. Các cuộc họp của HĐTV đều được tổ chức theo quy định, trong đó các quyết định của HĐTV đều được thảo luận, thông qua đúng với quy định tại Điều lệ và được công bố thông tin phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Các biên bản họp đều được lưu trữ một cách đầy đủ và cẩn thận. Việc trao đổi thông tin giữa các cấp lãnh đạo cũng như việc truyền tải thông tin đến các phòng ban, bộ phận và cá nhân có liên quan đều được thực hiện một cách thông suốt và đầy đủ.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, trích dẫn như sau: “*báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính*”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Tham khảo tại:

<https://www.maybank-kimeng.com.vn/kimengportal/financial-statements.do>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO

PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



KIM THIÊN QUANG

Tổng Giám Đốc



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn
Chứng khoán Maybank**

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng)

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
Thuyết minh báo cáo tài chính	16 - 48

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (Trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng) ("Công ty") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 3 tháng 1 năm 2014 và giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 3 năm 2022, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và năm (5) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác vào ngày lập báo cáo này như sau:

- ▶ Chi nhánh Sài Gòn: VP-09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh Phú Nhuận: Tầng 1, Tòa nhà Tân Hà Phan, 465 Phan Xích Long, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh An Giang: Tầng 3, TTTM Nguyễn Huệ, 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- ▶ Chi nhánh Đồng Nai: Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; và
- ▶ Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3A-06, Tòa Nhà Horison, Số 40 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng vốn điều lệ của Công ty là 2.200.000.000.000 VND và tổng tài sản là 3.004.182.406.519 VND.

Mục tiêu đầu tư

Công ty hoạt động với mục tiêu chung là cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung, tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh, xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định hạn chế đầu tư theo Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Che Zakiah Binti Che Din	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2023
Ông Rajiv Vijendran	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2023
Ông Lok Eng Hong	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2023
Ông Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2023
Ông Mohamad Yasin Bin Abdullah	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thúy	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thúy	Giám đốc Tài chính	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2022
Ông Vũ Gia Vinh	Giám đốc Khối ngân hàng đầu tư	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Giám đốc Khối khách hàng cá nhân	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Quản lý rủi ro	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2022
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014
Ông Trần Châu Tiến	Giám đốc Khối Công nghệ thông tin	(*)
Ông Quản Trọng Thành	Giám đốc Khối nghiên cứu và phân tích	(*)

(*) Liên quan đến thành phần Ban Tổng Giám đốc, theo Điều lệ số 3009-2/22-QĐ-HĐTV có hiệu lực từ ngày 30 tháng 9 năm 2022, ông Trần Châu Tiến và ông Quản Trọng Thành không còn là thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Kim Thiên Quang, chức vụ Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng) ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2023

Số tham chiếu: 12736768/66782640

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ sở hữu
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng) ("Công ty"), được lập ngày 20 tháng 2 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

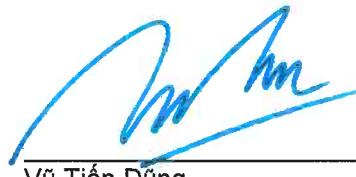
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2023-004-1



Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2023

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.940.884.230.654	4.901.351.898.557
110	I. Tài sản tài chính		2.935.058.847.455	4.893.811.347.869
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	312.635.473.641	798.183.574.318
111.1	1.1 Tiền		112.635.473.641	798.183.574.318
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		200.000.000.000	-
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	6.1	-	50.230.550
114	3. Các khoản cho vay	6.2	2.595.130.939.634	4.062.557.148.079
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6.3	-	(1.922.794.815)
117	5. Các khoản phải thu	7	25.579.632.498	30.167.284.260
117.2	5.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		25.579.632.498	30.167.284.260
117.4	5.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		25.579.632.498	30.167.284.260
118	6. Trả trước cho người bán	7	329.576.500	1.488.454.618
119	7. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	7	1.357.514.095	3.281.712.052
122	8. Các khoản phải thu khác	7	25.711.087	121.039.202
129	9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	7	-	(115.300.395)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		5.825.383.199	7.540.550.688
131	1. Tạm ứng		73.528.831	81.884.006
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	5.751.854.368	7.458.666.682
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		63.298.175.865	56.897.540.772
220	I. Tài sản cố định		18.259.879.345	13.863.814.174
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	14.538.643.821	9.656.145.377
222	- Nguyên giá		59.256.626.120	53.696.187.881
223a	- Giá trị hao khấu hao lũy kế		(44.717.982.299)	(44.040.042.504)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	3.721.235.524	4.207.668.797
228	- Nguyên giá		30.858.921.409	29.982.921.409
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(27.137.685.885)	(25.775.252.612)
240	II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	4.003.368.190	5.571.648.645
250	III. Tài sản dài hạn khác		41.034.928.330	37.462.077.953
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		4.893.375.675	6.307.038.378
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	11	6.081.554.905	1.115.140.746
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán và Quỹ bù trừ	12	30.059.997.750	30.039.898.829
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.004.182.406.519	4.958.249.439.329

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		66.956.978.247	2.179.989.962.824
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		66.625.955.551	2.179.768.263.095
311	1. Vay ngắn hạn		-	2.087.710.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn	13	-	2.087.710.000.000
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		3.710.193	23.485.870
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	15	4.082.010.184	3.609.056.450
321	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		280.332.000	280.332.000
322	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	24.647.281.849	35.671.766.524
323	6. Phải trả người lao động		27.955.261.914	38.763.392.912
325	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	9.409.217.275	13.408.075.207
329	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		248.142.136	302.154.132
340	II. Nợ phải trả dài hạn		331.022.696	221.699.729
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	17	331.022.696	221.699.729
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.937.225.428.272	2.778.259.476.505
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	2.937.225.428.272	2.778.259.476.505
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		40.646.058.094	30.282.760.506
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		40.646.058.096	30.282.760.507
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		655.933.312.082	517.693.955.492
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		655.907.134.822	517.696.075.217
417.2	4.2 Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện		26.177.260	(2.119.725)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.004.182.406.519	4.958.249.439.329

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
005	1. Ngoại tệ các loại (nguyên tệ) USD	19.1	274.080,44	19.991.213,97
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của CTCK	19.2	790.000	10.720.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	19.3	11.583.281.990.000	8.520.475.320.000
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng		10.865.470.540.000	7.944.884.640.000
021.2	- Tài sản tài chính giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		183.998.230.000	176.720.450.000
021.3	- Tài sản tài chính giao dịch, cầm cố		373.716.700.000	82.450.000.000
021.4	- Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		79.675.180.000	4.675.180.000
021.5	- Tài sản tài chính chờ thanh toán		80.421.340.000	311.745.050.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	19.4	1.189.339.190.000	1.432.028.240.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		1.092.724.510.000	1.338.515.530.000
022.2	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		62.800.020.000	81.614.050.000
022.3	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố		33.814.660.000	11.898.660.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	19.5	77.040.390.000	239.686.950.000

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)			
026	4. Tiền gửi của Nhà đầu tư	19.6	647.787.093.347	1.045.740.777.851
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		513.989.341.047	495.800.124.851
028	4.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư		77.893.630.333	346.085.329.607
029	4.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		55.904.121.967	203.855.323.393
029.1	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước		55.899.765.114	203.784.365.004
029.2	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài		4.356.853	70.958.389
031	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	19.7	647.787.060.537	1.045.740.761.180
031.1	5.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		590.341.404.624	991.457.772.774
031.2	5.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		57.445.655.913	54.282.988.406
035	6. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	19.7	32.810	16.671

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2023

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	20.1	3.131.528.604	2.980.289.463
01.1	1.1 Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL		469.812.155	353.334.862
01.2	1.2 Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		-	21.360.371
01.3	1.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		2.661.716.449	2.605.594.230
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	20.1	358.602.800.414	272.811.368.244
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	20.2	243.048.238.566	328.758.331.321
09	4. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	20.2	3.956.494.809	4.357.746.752
10	5. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	20.2	600.000.000	12.402.699.307
11	6. Thu nhập hoạt động khác		10.252.824.538	8.157.863.117
20	Cộng doanh thu hoạt động		619.591.886.931	629.468.298.204
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		60.626.625	6.412.461
21.1	1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL		60.626.625	2.275.400
21.2	1.2 Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		-	4.137.061
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	21	48.039.633.752	34.124.235.593
27	3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	22	182.628.652.985	231.055.431.924
30	4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		7.513.766.089	7.147.396.072
31	5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		8.554.564.286	9.909.215.075
40	Cộng chi phí hoạt động		246.797.243.737	282.242.691.125
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
41	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		395.524.137	268.620.414
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định		4.089.612.719	3.357.369.524
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính	23	4.485.136.856	3.625.989.938

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
51	1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		697.936.348	248.217.742
60	Cộng chi phí tài chính		697.936.348	248.217.742
62	V. CHI PHÍ QUẢN LÝ	24	117.277.749.727	99.942.165.724
70	VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		259.304.093.975	250.661.213.551
	VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	1. Thu nhập khác		456.531.818	1.511.670.843
72	2. Chi phí khác		10.269.960	-
80	Cộng kết quả hoạt động khác		446.261.858	1.511.670.843
90	VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		259.750.355.833	252.172.884.394
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		259.724.178.573	252.175.004.119
92	2. (Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		26.177.260	(2.119.725)
100	IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	25	52.484.404.066	50.518.974.529
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	52.375.081.099	50.423.064.183
100.2	2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.2	109.322.967	95.910.346
200	X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		207.265.951.767	201.653.909.865
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN		207.265.951.767	201.653.909.865

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Nguyễn Thị Minh Hồng
Kế toán viên

Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2023

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		259.750.355.833	252.172.884.394
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		21.624.069.859	1.913.489.842
03	- Khấu hao tài sản cố định	9,10	6.371.929.591	5.338.809.470
04	- Các khoản dự phòng		-	(1.419.307.207)
07	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.751.329.168)	(5.962.963.754)
08	- Dự thu tiền lãi		(25.579.632.498)	(30.167.284.260)
09	- Các khoản điều chỉnh khác		47.583.101.934	34.124.235.593
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		-	6.412.461
11	Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		-	6.412.461
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		-	(21.360.371)
19	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		-	(21.360.371)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		281.374.425.692	254.071.426.326
31	Giảm/(tăng) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL		50.230.550	(31.907.610)
33	Giảm/(tăng) các khoản cho vay		1.465.503.413.630	(1.958.157.160.298)
36	Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		30.167.284.260	15.263.556.121
37	Giảm các khoản phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		1.924.197.957	25.227.690.657
39	Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác		1.138.905.838	(1.366.066.606)
40	Giảm/(tăng) các tài sản khác		1.401.918.957	(3.122.045.453)
41	(Giảm)/tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(2.348.631.033)	6.827.871.935
42	Tăng chi phí trả trước		(3.259.601.845)	(4.264.047.744)
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(59.652.608.975)	(41.290.179.738)
44	Lãi vay đã trả		(49.689.860.651)	(34.882.023.591)
45	Tăng/(giảm) phải trả người bán		472.953.734	(3.211.114.896)
47	(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(3.856.279.766)	5.150.667.424
48	(Giảm)/tăng phải trả người lao động		(10.808.130.998)	16.148.794.654
50	Tăng phải trả, phải nộp khác		35.535.294	263.131.983
60	Tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		1.652.453.752.644	(1.723.371.406.836)

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(9.199.714.307)	(8.735.835.345)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		456.531.818	-
65	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		6.751.329.168	5.962.963.754
70	Tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.991.853.321)	(2.772.871.591)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
71	Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	1.143.890.000.000
73	Tiền vay gốc	13	7.622.527.400.000	12.166.457.320.000
73.2	Tiền vay khác		7.622.527.400.000	12.166.457.320.000
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	13	(9.710.237.400.000)	(10.934.483.410.000)
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác		(9.710.237.400.000)	(10.934.483.410.000)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(48.300.000.000)	-
80	Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(2.136.010.000.000)	2.375.863.910.000
90	(GIẢM)/TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM		(485.548.100.677)	649.719.631.573
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	4	798.183.574.318	148.463.942.745
101.1	Tiền		798.183.574.318	98.463.942.745
101.2	Các khoản tương đương tiền		-	50.000.000.000
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	4	312.635.473.641	798.183.574.318
103.1	Tiền		112.635.473.641	798.183.574.318
103.2	Các khoản tương đương tiền		200.000.000.000	-

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03-CTCK

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		55.821.178.870.520	74.536.784.144.260
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(54.036.365.787.196)	(72.677.990.089.023)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		60.864.333.027.430	82.389.999.905.856
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(63.043.143.300.449)	(84.123.388.914.431)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(3.956.494.809)	(4.357.746.752)
20	(Giảm)/tăng tiền thuần trong năm		(397.953.684.504)	121.047.299.910
	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng			
30		19.6	1.045.740.777.851	924.693.477.941
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm		1.045.740.777.851	924.693.477.941
32	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		495.800.124.851	433.128.339.491
33	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		346.085.329.607	215.916.499.562
34	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		203.855.323.393	275.648.638.888
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng			
40		19.6	647.787.093.347	1.045.740.777.851
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm		647.787.093.347	1.045.740.777.851
42	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		513.989.341.047	495.800.124.851
43	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		77.893.630.333	346.085.329.607
44	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		55.904.121.967	203.855.323.393

Người lập:

Phuc

Nguyễn Thị Minh Hồng
Kế toán viên

Người kiểm soát:

Huong

Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2023

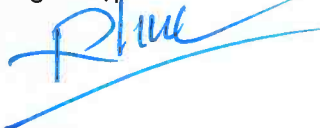
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04-CTCK


CHỈ TIÊU	Số đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số cuối năm	
	Ngày 01/01/2021 VND	Ngày 01/01/2022 VND	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2021 VND	Ngày 31/12/2022 VND
			Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.056.110.000.000	2.200.000.000.000	1.143.890.000.000	-	-	-	2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
- Vốn pháp định	250.000.000.000	250.000.000.000	-	-	-	-	250.000.000.000	250.000.000.000
- Vốn bổ sung	806.110.000.000	1.950.000.000.000	1.143.890.000.000	-	-	-	1.950.000.000.000	1.950.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	20.197.458.918	30.282.760.506	10.085.301.588	-	10.363.297.588	-	30.282.760.506	40.646.058.094
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	20.197.458.919	30.282.760.507	10.085.301.588	-	10.363.297.589	-	30.282.760.507	40.646.058.096
4. Lợi nhuận chưa phân phối	336.210.648.803	517.693.955.492	201.653.909.865	(20.170.603.176)	207.265.951.767	(69.026.595.177)	517.693.955.492	655.933.312.082
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	336.209.264.221	517.696.075.217	201.656.029.590	(20.169.218.594)	207.239.774.507	(69.028.714.902)	517.696.075.217	655.907.134.822
- Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	1.384.582	(2.119.725)	(2.119.725)	(1.384.582)	26.177.260	2.119.725	(2.119.725)	26.177.260
TỔNG CỘNG	1.432.715.566.640	2.778.259.476.505	1.365.714.513.041	(20.170.603.176)	227.992.546.944	(69.026.595.177)	2.778.259.476.505	2.937.225.428.272

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:




Trần Tiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2023

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank ("Công ty") được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 3 tháng 1 năm 2014 và giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 3 năm 2022, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Công ty có trụ sở chính đặt tại VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và năm (5) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 200 người (Ngày 31 tháng 12 năm 2021: 186 người).

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng vốn điều lệ của Công ty là 2.200.000.000.000 VND và tổng tài sản là 3.004.182.406.519 VND.

Mục tiêu đầu tư

Công ty hoạt động với mục tiêu chung là cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung, tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh, xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về hạn chế đầu tư. Một số khoản mục hạn chế đầu tư theo các quy định hiện hành như sau:

- ▶ Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- ▶ Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- ▶ Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được phép mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- ▶ Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện các nghiệp vụ sau: Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng; Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác; Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở; Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% trên tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("đồng" hoặc "VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, trừ các thay đổi sau:

Thông tư số 114/2021/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ (“Thông tư 114”)

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 114 với các thay đổi chủ yếu như sau:

- Quy định việc xác định trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi sẽ được công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định hiện hành;
- Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định hiện hành.

Thông tư 114 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2022.

Thông tư số 24/2022/TT-BTC (“Thông tư số 24”) ngày 7 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC (“Thông tư số 48”) ngày 8 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Thông tư số 24 có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2022 sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng lập dự phòng, theo đó, đối tượng lập dự phòng là các loại chứng khoán do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành theo quy định của pháp luật, thuộc sở hữu của doanh nghiệp, đang được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước, được tự do mua bán trên thị trường và giá chứng khoán thực tế trên thị trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán có kỳ hạn không quá ba (3) tháng kể từ ngày gửi, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba (3) tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau; hoặc
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL". Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL".

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

3.4 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- b) Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Các khoản cho vay (tiếp theo)

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay*".

3.5 Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- ▶ Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- ▶ Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

3.6 Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Ngừng ghi nhận tài sản tài chính (tiếp theo)

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại. Trường hợp khoản nợ ghi nhận có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

3.7 Phân loại lại tài sản tài chính

Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS hiện đang theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" sẽ được ghi nhận vào tài khoản doanh thu hoặc chi phí tương ứng tại ngày phân loại lại các tài sản tài chính AFS khi bán.

Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- ▶ Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- ▶ Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" thuộc Vốn chủ sở hữu.

3.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay" trong kỳ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 24/2022/TT-BTC như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản cố định (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

3.10 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm
Phần mềm tin học	5 năm

3.11 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần từ một (1) đến ba mươi sáu (36) tháng vào báo cáo kết quả hoạt động:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

3.13 Các khoản vay

Các khoản vay được được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 Lợi ích của nhân viên

3.15.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác (riêng giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 17%). Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.15.2 Trợ cấp thôi việc phải trả

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2021, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

3.15.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương (riêng giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2022 là 0%), tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- ▶ Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác.

3.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa.

3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán và chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo Quyết định của Chủ sở hữu.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Số cuối năm</i> VND	<i>Số đầu năm</i> VND
Tiền	112.635.473.641	798.183.574.318
- Tiền mặt tại quỹ	43.646.803	40.552.768
- Tiền gửi cho hoạt động của Công ty	112.066.938.697	797.610.501.647
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	524.888.141	532.519.903
Các khoản tương đương tiền	200.000.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng (*)	200.000.000.000	-
	312.635.473.641	798.183.574.318

(*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các TCTD trong nước với kỳ hạn từ 31 ngày đến 33 ngày và lãi suất 6%/năm.

5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	<i>Năm nay</i>		<i>Năm trước</i>	
	<i>Khối lượng</i> <i>(đơn vị)</i>	<i>Giá trị</i> <i>(VND)</i>	<i>Khối lượng</i> <i>(đơn vị)</i>	<i>Giá trị</i> <i>(VND)</i>
a. Công ty				
- Cổ phiếu	137.849	5.874.274.580	483.790	23.713.355.285
b. Nhà đầu tư				
- Cổ phiếu	4.190.505.897	108.664.128.651.960	6.081.298.379	147.625.620.825.313
	4.190.643.746	108.670.002.926.540	6.081.782.169	147.649.334.180.598

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

6.1 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	-	-	32.374.617	50.230.550

6.2 Các khoản cho vay

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Cho vay ký quỹ	2.582.395.614.234	-	2.582.395.614.234	3.972.825.771.840	(1.922.794.815)	3.970.902.977.025
Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	12.735.325.400	-	12.735.325.400	89.731.376.239	-	89.731.376.239
	2.595.130.939.634	-	2.595.130.939.634	4.062.557.148.079	(1.922.794.815)	4.060.634.353.264

Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán tương đương với giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.3 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	1.922.794.815	3.342.102.022
Hoàn nhập trong năm	26.746.833.375	(1.419.307.207)
Xử lý rủi ro trong năm	(28.669.628.190)	-
Số cuối năm	-	1.922.794.815

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	25.579.632.498	30.167.284.260
- Dự thu lãi cho vay ký quỹ	24.824.090.320	30.011.508.703
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	733.150.684	-
- Dự thu lãi hoạt động ứng trước tiền bán	22.391.494	155.775.557
Trả trước cho người bán	329.576.500	1.488.454.618
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	1.357.514.095	3.281.712.052
- Phải thu phí lưu ký của nhà đầu tư	739.457.078	699.904.053
- Phải thu phí môi giới	618.057.017	2.581.807.999
Các khoản phải thu khác	25.711.087	121.039.202
- Các bên liên quan	15.280.000	-
- Các bên khác	10.431.087	121.039.202
	27.292.434.180	35.058.490.132
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác	-	(115.300.395)
	27.292.434.180	34.943.189.737

Thay đổi dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	115.300.395	115.300.395
Xử lý rủi ro trong năm	(115.300.395)	-
Số cuối năm	-	115.300.395

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Máy móc thiết bị VND</i>	<i>Phương tiện vận tải VND</i>	<i>Tài sản cố định hữu hình khác VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Nguyên giá				
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	50.014.790.014	3.052.011.905	629.385.962	53.696.187.881
Mua trong năm	5.461.085.674	3.921.390.700	519.788.348	9.902.264.722
Thanh lý, nhượng bán	(2.615.513.123)	(1.425.232.360)	(301.081.000)	(4.341.826.483)
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>52.860.362.565</u>	<u>5.548.170.245</u>	<u>848.093.310</u>	<u>59.256.626.120</u>
Khấu hao lũy kế				
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	40.383.467.054	3.052.011.905	604.563.545	44.040.042.504
Khấu hao trong năm	4.820.371.079	89.692.797	99.432.442	5.009.496.318
Thanh lý, nhượng bán	(2.608.598.163)	(1.425.232.360)	(297.726.000)	(4.331.556.523)
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>42.595.239.970</u>	<u>1.716.472.342</u>	<u>406.269.987</u>	<u>44.717.982.299</u>
Giá trị còn lại				
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	<u>9.631.322.960</u>	<u>-</u>	<u>24.822.417</u>	<u>9.656.145.377</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>10.265.122.595</u>	<u>3.831.697.903</u>	<u>441.823.323</u>	<u>14.538.643.821</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 34.354.859.236 đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2021: 32.882.703.076 đồng).

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<i>Phần mềm tin học VND</i>
Nguyên giá	
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	29.982.921.409
Mua mới trong năm	876.000.000
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>30.858.921.409</u>
Hao mòn lũy kế	
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	25.775.252.612
Hao mòn trong năm	1.362.433.273
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>27.137.685.885</u>
Giá trị còn lại	
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	<u>4.207.668.797</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>3.721.235.524</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 24.269.851.709 đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2021: 23.290.802.235 đồng).

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Nội thất văn phòng	2.470.070.190	5.118.798.645
Chi phí phát triển phần mềm	1.533.298.000	452.850.000
	<u>4.003.368.190</u>	<u>5.571.648.645</u>

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Số đầu năm	5.571.648.645	144.000.000
Tăng trong năm	4.003.368.190	5.777.648.645
Chuyển sang chi phí chờ phân bổ	(5.571.648.645)	(350.000.000)
Số cuối năm	<u>4.003.368.190</u>	<u>5.571.648.645</u>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Chi phí trả trước ngắn hạn	5.751.854.368	7.458.666.682
- Chi phí thông tin	3.175.692.498	2.648.801.305
- Chi phí bảo trì hệ thống	1.181.738.327	1.536.196.898
- Trả trước tiền thuê văn phòng	713.545.500	2.818.582.168
- Chi phí vật dụng văn phòng	449.931.267	52.016.524
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	230.946.776	403.069.787
Chi phí trả trước dài hạn	6.081.554.905	1.115.140.746
- Chi phí cải tạo văn phòng	4.611.575.902	-
- Bảo trì hệ thống	1.469.979.003	1.115.140.746
	11.833.409.273	8.573.807.428

12. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN VÀ QUỸ BÙ TRỪ

Tiền nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm. Giới hạn tối đa về mức đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ đồng đối với Thành viên lưu ký là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới.

Quỹ bù trừ

Quỹ bù trừ được hình thành từ các khoản đóng góp của thành viên bù trừ bằng tiền hoặc chứng khoán được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chấp thuận với mục đích bồi thường thiệt hại và hoàn tất các giao dịch chứng khoán phái sinh đứng tên thành viên bù trừ trong trường hợp thành viên bù trừ, nhà đầu tư của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán.

Theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 10 tỷ đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán vào Quỹ bù trừ cho giao dịch chứng khoán phái sinh. Các khoản đóng góp bổ sung định kỳ bao gồm khoản đóng góp bổ sung do đánh giá lại định kỳ và các khoản đóng góp bổ sung bất thường do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ban hành theo từng kỳ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

12. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN VÀ QUỸ BÙ TRỪ (tiếp theo)

Chi tiết tiền nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán và Quỹ bù trừ trong năm như sau:

	<i>Năm nay</i> <i>VND</i>	<i>Năm trước</i> <i>VND</i>
Quỹ hỗ trợ thanh toán		
- Tiền nợ ban đầu	120.000.000	120.000.000
- Tiền nợ bổ sung	19.875.959.638	19.875.959.638
- Tiền lãi phân bổ	4.040.362	4.040.362
	20.000.000.000	20.000.000.000
Quỹ bù trừ		
- Tiền nợ ban đầu	10.000.000.000	10.000.000.000
- Tiền lãi phân bổ	59.997.750	39.898.829
	10.059.997.750	10.039.898.829
	30.059.997.750	30.039.898.829

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

13. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND	Số vay trong năm VND	Số đã trả trong năm VND	Số cuối năm VND
Vay ngắn hạn	2.087.710.000.000	7.622.527.400.000	(9.710.237.400.000)	-

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.374.584.805	82.576.515.237	(91.178.723.687)	13.772.376.355
- Cửa Công ty	19.630.082.205	52.375.081.099	(59.652.608.975)	12.352.554.329
- Cửa nhà đầu tư tổ chức	2.744.502.600	30.201.434.138	(31.526.114.712)	1.419.822.026
Thuế giá trị gia tăng	93.076.567	1.126.796.640	(1.165.338.797)	54.534.410
Thuế thu nhập cá nhân	12.519.730.425	104.626.335.437	(106.566.141.433)	10.579.924.429
- Cửa nhân viên Công ty	3.011.138.215	30.785.259.025	(32.342.980.843)	1.453.416.397
- Cửa nhà đầu tư cá nhân	9.508.592.210	73.841.076.412	(74.223.160.590)	9.126.508.032
Thuế nhà thầu	684.374.727	5.052.744.451	(5.496.672.523)	240.446.655
Thuế môn bài	-	8.000.000	(8.000.000)	-
	35.671.766.524	193.390.391.765	(204.414.876.440)	24.647.281.849

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Phải trả phí hoa hồng môi giới	1.443.070.987	2.766.378.878
- Cho các bên liên quan	668.364.305	1.580.627.748
- Các bên khác	774.706.682	1.185.751.130
Phải trả chi phí cải tạo văn phòng	1.192.029.620	-
Phải trả phí thông tin	562.877.572	562.877.572
Phải trả phí dịch vụ kiểm toán nội bộ	172.652.940	-
Phải trả phí bảo mật hệ thống	140.054.998	-
Phải trả khác	571.324.067	279.800.000
	4.082.010.184	3.609.056.450

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Chi phí hoạt động trích trước	3.359.491.689	3.272.157.256
Chi phí giao dịch phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán	2.984.237.391	6.050.206.283
Phí dịch vụ chuyên môn	1.565.249.750	975.742.598
Quý Trade & Give - Stay Strong Saigon	1.075.157.051	1.075.157.051
Chi phí lưu ký	425.081.394	384.585.120
Lãi vay phải trả	-	1.650.226.899
	9.409.217.275	13.408.075.207

17. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Khấu hao tài sản cố định	331.022.696	221.699.729

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do khác biệt giữa tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định theo chính sách kế toán của Công ty và Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 1173/2013 ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định.

Chi tiết biến động khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm như sau:

	<i>Báo cáo tình hình tài chính</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động</i>	
	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Khấu hao tài sản cố định	331.022.696	221.699.729	(109.322.967)	(95.910.346)

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND</i>	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Số đầu năm	2.200.000.000.000	30.282.760.506	30.282.760.507	517.693.955.492	2.778.259.476.505
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	207.265.951.767	207.265.951.767
- Trích quỹ trong năm	-	10.085.301.588	10.085.301.588	(20.170.603.176)	-
- Chia lợi nhuận về công ty mẹ (*)	-	-	-	(48.300.000.000)	(48.300.000.000)
Số cuối năm	2.200.000.000.000	40.368.062.094	40.368.062.095	656.489.304.083	2.937.225.428.272

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ theo Quyết định của Hội đồng thành viên số 2605-2/22QĐ-HĐTV ngày 26 tháng 5 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

19.1 Ngoại tệ các loại của Công ty (nguyên tệ)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
USD	274.080,44	19.991.213,97

19.2 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán (VSD) của CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	790.000	10.720.000

19.3 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng	10.865.470.540.000	7.944.884.640.000
- Cổ phiếu	10.865.470.540.000	7.944.884.640.000
Tài sản tài chính giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	183.998.230.000	176.720.450.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	373.716.700.000	82.450.000.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	79.675.180.000	4.675.180.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	80.421.340.000	311.745.050.000
	11.583.281.990.000	8.520.475.320.000

19.4 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.092.724.510.000	1.338.515.530.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	62.800.020.000	81.614.050.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	33.814.660.000	11.898.660.000
	1.189.339.190.000	1.432.028.240.000

19.5 Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ phiếu	77.040.390.000	239.686.950.000

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

19.6 Tiền gửi của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	513.989.341.047	495.800.124.851
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	456.897.719.134	442.118.201.445
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	57.091.621.913	53.681.923.406
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	77.893.630.333	346.085.329.607
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	77.529.253.186	345.555.222.996
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	364.377.147	530.106.611
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	55.904.121.967	203.855.323.393
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	55.899.765.114	203.784.365.004
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	4.356.853	70.958.389
	647.787.093.347	1.045.740.777.851

19.7 Phải trả Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	647.787.060.537	1.045.740.761.180
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	590.341.404.624	991.457.772.774
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	57.445.655.913	54.282.988.406
Phải trả cổ tức cho Nhà đầu tư	32.810	16.671
	647.787.093.347	1.045.740.777.851

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG

20.1 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay và phải thu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	3.131.528.604	2.980.289.463
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.659.917.803	2.604.426.630
- Cổ tức	1.798.646	1.167.600
- Các khoản khác	469.812.155	374.695.233
Từ các khoản cho vay và phải thu	358.602.800.414	272.811.368.244
- Tiền lãi cho vay ký quỹ	349.282.816.142	262.057.458.709
- Tiền lãi cho vay ứng trước tiền bán	9.319.984.272	10.753.909.535
	361.734.329.018	275.791.657.707

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

20.2 Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	243.048.238.566	328.758.331.321
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	600.000.000	12.402.699.307
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.956.494.809	4.357.746.752
Doanh thu khác	10.252.824.538	8.157.863.117
- Từ phí nghiệp vụ cứu và các hoạt động khác	10.252.824.538	8.157.863.117
	257.857.557.913	353.676.640.497

21. CHI PHÍ DỰ PHÒNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH, XỬ LÝ TỖN THẤT CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI, LỖ SUY GIẢM TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ CHI PHÍ ĐI VAY CỦA CÁC KHOẢN CHO VAY

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay cho hoạt động ký quỹ	31.391.999.402	23.072.826.106
Phí hợp đồng hoán đổi tiền tệ	16.647.634.350	11.051.409.487
	48.039.633.752	34.124.235.593

22. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương và các khoản phúc lợi	98.599.843.189	123.438.493.388
Chi phí môi giới giao dịch chứng khoán	44.828.627.934	58.155.555.495
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.317.201.402	21.337.343.202
Chi phí hoa hồng	14.253.226.506	24.580.838.653
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	2.667.201.246	2.342.887.855
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	1.003.252.980	1.094.136.274
Chi phí văn phòng phẩm	84.646.041	61.397.892
Chi phí công cụ, dụng cụ	874.653.687	44.779.165
	182.628.652.985	231.055.431.924

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu lãi tiền gửi không cố định	4.089.612.719	3.357.369.524
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	395.524.137	268.620.414
	4.485.136.856	3.625.989.938

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Lương và các khoản phúc lợi	68.227.320.774	60.470.257.338
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.517.878.825	29.607.050.458
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	5.671.088.407	5.372.130.237
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	5.346.653.131	4.222.649.716
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.374.375.549	183.073.906
Chi phí văn phòng phẩm	124.025.341	77.830.069
Chi phí khác	16.407.700	9.174.000
	117.277.749.727	99.942.165.724

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20% lợi nhuận tính thuế trong năm.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế suất thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN trong năm và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Lợi nhuận trước thuế	259.750.355.833	252.172.884.394
Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành (20%)	51.950.071.167	50.434.576.879
Các khoản điều chỉnh tăng:		
- Chi phí không được khấu trừ	283.471.706	128.751.077
- Điều chỉnh thuế TNDN trong những năm trước	268.288.901	-
Các khoản điều chỉnh giảm:		
- Thu nhập không chịu thuế và chênh lệch tạm thời chịu thuế những năm trước	(126.750.675)	(96.475.318)
- Điều chỉnh thuế TNDN trong những năm trước	-	(43.788.455)
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm	52.375.081.099	50.423.064.183

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

26.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Maybank IBG Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay	7.622.527.400.000	12.166.457.320.000
		Trả gốc vay	9.710.237.400.000	10.934.483.410.000
		Lãi vay đã trả	30.558.799.719	22.161.104.822
Maybank Securities Pte. Ltd.	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Phí hoa hồng	10.078.718.101	13.790.896.323
		Thu phí môi giới	102.187.132	1.054.246.752
		Phí thông tin	5.125.154.877	5.509.096.984
Maybank Securities (Thailand) Public Company Limited	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Thu phí môi giới	703.328.823	998.312.416
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ	-	6.857.357.701
		Phí ngân hàng	64.663.203	122.656.779
		Thu lãi tiền gửi	6.860.733	4.780.640
		Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	-
		Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	394.520.548	-

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

26.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan* (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ	9.491.717.548	477.322.452
Maybank Research Pte. Ltd.	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Thu phí nghiên cứu Trả phí nghiên cứu	10.252.824.538 2.063.415.490	8.157.863.117 2.601.118.442
Maybank Securities USA Inc.	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Phí hoa hồng	4.173.379.649	10.789.942.330
MIB Securities (Hong Kong) Ltd.	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Phí hoa hồng	1.128.756	-
MIB Finance (Hong Kong) Limited	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Doanh thu phí thu xếp vốn	-	1.005.299.307
Maybank Shared Services Sdn Bhd	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Chi phí bảo mật hệ thống	2.676.603.603	-
Malayan Banking Berhad	Công ty chủ quản cao nhất	Phí chuyển quyền sở hữu Chi phí dịch vụ kiểm toán nội bộ	1.250.000 172.652.940	- -
Ban Tổng Giám đốc		Thu nhập	22.865.743.764	16.458.232.546

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan* (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Maybank IBG Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay	-	(2.087.710.000.000)
		Lãi vay phải trả	-	(865.635.113)
Maybank Securities Pte. Ltd.	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Phí hoa hồng phải trả	(662.693.921)	(885.362.708)
		Phải trả tiền bán cuối tháng	-	(928.802.175)
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của công ty chủ quản cao nhất	Phải trả dịch vụ hoán đổi tiền tệ	-	(477.322.452)
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Chi nhánh của công ty chủ quản cao nhất	Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	-
Maybank Investment Bank Berhad	Công ty con của Công ty chủ quản cao nhất	Phải trả phí thông tin	(562.877.572)	(562.877.572)
		Phải thu khác	15.280.000	-
Maybank Securities USA Inc.	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Phí hoa hồng phải trả	(4.651.682)	(695.265.040)
MIB Securities (Hong Kong) Ltd.	Công ty con của Maybank IBG Holdings Limited	Phí hoa hồng phải trả	(1.018.702)	-
Maybank Shared Services Sdn Bhd	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Phải trả phí bảo mật hệ thống	(140.054.998)	-
Malayan Banking Berhad	Công ty chủ quản cao nhất	Phải trả phí dịch vụ kiểm toán nội bộ	(172.652.940)	-

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.2 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại thời điểm cuối năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Đến 1 năm	22.507.173.618	17.559.372.620
Từ 1 - 5 năm	60.798.587.410	56.505.058.282
	<u>83.305.761.028</u>	<u>74.064.430.902</u>

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, tiền gửi, các khoản vay của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản cho vay và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì các công cụ tài chính của Công ty có kỳ hạn ngắn và chịu lãi suất cố định.

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Công ty theo dõi trạng thái của các loại ngoại tệ hàng ngày và các chiến lược phòng ngừa rủi ro được áp dụng để đảm bảo trạng thái các loại ngoại tệ được duy trì trong hạn mức đã thiết lập. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro do sự thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán cho khách hàng và các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng margin và ứng trước cho khách hàng, cũng như định kỳ kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Chi tiết về phân loại chất lượng tín dụng toàn bộ tài sản tài chính có liên quan đến rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Không quá hạn và không bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không bị suy giảm				Bị suy giảm giá trị VND	Tổng cộng VND
		Dưới 3 tháng VND	3 - 6 tháng VND	6 - 12 tháng VND	Trên 1 năm VND		
Tiền gửi ngân hàng	312.635.473.641	-	-	-	-	-	312.635.473.641
Các khoản cho vay	2.595.130.939.634	-	-	-	-	-	2.595.130.939.634
Tài sản tài chính khác	61.890.520.018	-	-	-	-	-	61.890.520.018
	2.969.656.933.293	-	-	-	-	-	2.969.656.933.293

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

(trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Quá hạn VND	Không kỳ hạn VND	Đến 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng cộng VND
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	112.635.473.641	200.000.000.000	-	-	312.635.473.641
Các khoản cho vay	-	-	2.595.130.939.634	-	-	2.595.130.939.634
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	-	-	25.579.632.498	-	-	25.579.632.498
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	-	1.357.514.095	-	-	1.357.514.095
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	-	4.893.375.675	-	-	-	4.893.375.675
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-	-	-
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán và Quỹ bù trừ	-	30.059.997.750	-	-	-	30.059.997.750
	-	147.588.847.066	2.822.068.086.227	-	-	2.969.656.933.293
NỢ TÀI CHÍNH						
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	3.710.193	-	-	3.710.193
Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	4.082.010.184	-	-	4.082.010.184
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	9.409.217.275	-	-	9.409.217.275
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	528.474.136	-	-	528.474.136
	-	-	14.023.411.788	-	-	14.023.411.788
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	-	147.588.847.066	2.808.044.674.439	-	-	2.955.633.521.505

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank
(Trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

Quản trị nguồn vốn

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo đó, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 1.492%.

27. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2023